

GHVNHK

CẨM NANG - 2026

NỀN TẢNG KINH THÁNH CHO NỘI QUY

NỘI DUNG:

CƠ SỞ KINH THÁNH CHO TU CHÍNH NỘI QUY

- **Phụ Lục 1:** Giải Kinh Thánh Chính Xác
- **Phụ Lục 2:** Chức Vụ Trưởng Lão Nam Giới: Một Lập Trường Kinh Thánh Rõ Ràng Dựa Trên Văn Bản
- **Phụ Lục 3A:** Vai Trò của Phụ Nữ trong Chức Vụ Hội Thánh (Dựa trên 1 Ti-mô-thê 2:11–15)
- **Phụ Lục 3B:** Vai Trò Giới Tính trong Chức Vụ Hội Thánh (Dựa trên Ê-phê-sô 5:22–33)
- **Phụ Lục 3C:** Hiểu về Những Hạn Chế đối với Lời Nói của Phụ Nữ trong Hội Thánh (Dựa trên 1 Cô-rinh-tô 14:34–35)
- **Phụ Lục 3D:** Phạm Vi và Tác Động của Vai Trò Giảng Dạy và Thuyết Giáo của Phụ Nữ
- **Phụ Lục 3E:** Phụ Nữ trong Mục Vụ theo Kinh Thánh: Một Nghiên Cứu Giải Kinh và Thần Học Toàn Diện

Version 1.1, 03/05/26: No Changes were made

Version 1.2, 04/04/26: Changes highlighted as ~~~strikethrough~~~ or {+insertion+}

NỀN TẢNG KINH THÁNH CHO ĐIỀU LỆ NỘI QUY

Mục đích của Công việc Hiệu đính Nội Quy

Mục đích của việc Hiệu đính Nội Quy này là để điều chỉnh các văn bản quản trị của Giáo Hội chúng ta phù hợp với Kinh Thánh, đem lại sự rõ ràng và đảm bảo tính nhất quán trong thực hành. Chúng ta khẳng định Thánh Kinh là thẩm quyền duy nhất và tuyệt đối trên Hội Thánh địa phương trong mọi vấn đề về đức tin, cách ăn ở và trật tự (2 Ti-mô-thê 3:16–17; Công vụ 20:28). Chỉ mình Đấng Christ là Đấng làm Đầu của Hội Thánh (Cô-lô-se 1:18), và mỗi Hội Thánh địa phương trực tiếp chịu trách nhiệm trước Ngài thông qua sự dẫn dắt của Lời Ngài và Thánh Linh, dưới sự lãnh đạo của các trưởng lão đủ tiêu chuẩn theo Kinh Thánh (Công vụ 20:28; 1 Phi-e-rơ 5:2–3).

Đồng thời, chúng ta khẳng định sự thông công của Hội Thánh địa phương với Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp (Christian and Missionary Alliance). Các cơ cấu Địa hạt và Quốc tế phục vụ các Hội Thánh bằng cách đưa ra nguyên tắc, sự giải trình và quan hệ đối tác trong sứ mạng. Vai trò của Giáo Hội là hỗ trợ và hợp tác, tăng cường khả năng của Hội Thánh địa phương để hoàn thành ơn gọi của mình, trong khi thẩm quyền thuộc linh cuối cùng thuộc về Đấng Christ và Lời Ngài trên mọi Hội Thánh.

Điều I – Nguyên tắc Giải kinh (Hermeneutic) của chúng ta

Chúng ta khẳng định rằng Thánh Kinh là thẩm quyền duy nhất và cuối cùng cho mọi vấn đề đức tin, thực hành và trật tự Hội Thánh (2 Ti-mô-thê 3:16–17; 2 Phi-e-rơ 1:3). Kinh Thánh cần được giải thích theo phương pháp văn phạm–lịch sử, tìm kiếm ý định của Tác giả thiên thượng được bày tỏ qua các người viết là con người, dưới sự soi sáng của Đức Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 2:12–14; 2 Ti-mô-thê 2:15).

Trong việc giải thích, chúng ta áp dụng Phương pháp Chú trọng Văn bản (Text-Weighted Method), nghĩa là chính văn bản mang trọng lượng chi phối trong việc xác định ý nghĩa. Ý định của tác giả, ngữ pháp, văn cảnh và sự hài hòa của toàn bộ quy điển phải định hình sự hiểu biết của chúng ta hơn là các truyền thống về sau, các giả định văn hóa hoặc sở thích cá nhân. Chúng ta giải thích từ văn bản đi ra thay vì đọc các ý tưởng vào trong văn bản, cho phép Kinh Thánh tự lên tiếng như là Lời đầy đủ và tự giải thích của Đức Chúa Trời.

Mặc dù có thể nảy sinh những khác biệt trong giải kinh, Hội Thánh duy trì rằng Kinh Thánh truyền đạt lẽ thật rõ ràng và có thẩm quyền, được nhận biết thông qua sự áp dụng trung tín các nguyên tắc giải kinh đúng đắn dưới sự soi sáng của Thánh Linh. Không phải mọi phương pháp tiếp cận giải kinh đều bình đẳng. Những phương pháp đề cao lý trí con người, cảm xúc hoặc các quan điểm văn hóa lên trên bản văn sẽ dẫn đến sự sai lệch. Phương pháp văn phạm–lịch sử—với

trọng tâm đặt vào chính văn bản—cung cấp con đường chắc chắn nhất để đạt đến ý nghĩa mà Đức Chúa Trời định cho dân Ngài.

Mặc dù một số đoạn có thể khó hiểu (2 Phi-e-rơ 3:16), các lẽ thật trung tâm của Tin Lành và các nguyên tắc cho đời sống tin kính cùng sự quản trị Hội Thánh là rõ ràng và đầy đủ cho dân sự của Đức Chúa Trời. Do đó, tất cả điều lệ, chính sách và thủ tục đều phụ thuộc vào Kinh Thánh và phải sửa đổi khi được chứng minh là không nhất quán với Kinh Thánh. Trong mọi vấn đề giải thích và áp dụng, chúng ta cam kết nói lẽ thật trong tình yêu thương (Ê-phê- sô 4:15), theo đuổi cả sự trung tín với giáo lý lẫn sự hiệp nhất trong Đấng Christ.

Phần I-A: Hệ quả đối với Nội Quy Điều lệ

Vì Kinh Thánh là thẩm quyền duy nhất và tuyệt đối, nên bản Nội Quy này chỉ đóng vai trò là một khung thực tế để sắp xếp đời sống của Hội Thánh dưới quyền Đấng Christ. Nội Quy chỉ sở hữu thẩm quyền khi phù hợp với Lời Đức Chúa Trời và phải được sửa đổi hoặc loại bỏ nếu thấy không nhất quán với Lời đó.

Chúng ta dứt khoát bác bỏ khái niệm về hai cơ sở thẩm quyền ngang nhau—Kinh Thánh cho các vấn đề thuộc linh và Nội Quy cho các vấn đề quản trị hành chánh. Chỉ duy nhất Lời Đức Chúa Trời là thẩm quyền cuối cùng trong mọi lĩnh vực đức tin, thực hành và trật tự (2 Ti- mô-thê 3:16–17; 2 Phi-e-rơ 1:3). Điều lệ, chính sách và truyền thống có thể phản ánh trí tuệ tập thể của Hội Thánh, nhưng luôn phụ thuộc vào và bị xét đoán bởi Kinh Thánh.

Do đó, những điều lệ này tồn tại để bày tỏ các nguyên tắc Kinh Thánh một cách rõ ràng, hướng dẫn Hội Thánh trong thực hành nhất quán và giữ gìn sự hiệp nhất trong lẽ thật và tình yêu thương dưới quyền làm Đầu của Đấng Christ. Nội Quy là những công cụ mang tính phục vụ, không phải là thẩm quyền trung gian, và luôn có thể được sửa đổi hoặc loại bỏ dưới ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời.

Phần I-B: Thẩm quyền của Đấng Christ và Chức năng của các Cơ cấu Hiến định

Chúng ta khẳng định rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng làm Đầu duy nhất của Hội Thánh Ngài (Cô-lô-se 1:18; Ê-phê-sô 1:22–23). Dưới Lời và Thánh Linh của Ngài, mỗi Hội Thánh địa phương trực tiếp chịu trách nhiệm trước Ngài thông qua sự lãnh đạo của các trưởng lão đủ tiêu chuẩn theo Kinh Thánh, những người được gọi để “chăn bầy của Đức Chúa Trời ở giữa anh em, làm việc giám sát... chẳng phải lấn lướt những người đã được giao phó cho mình” (1 Phi-e-rơ 5:2–3; Công vụ 20:28). Hội chúng cũng mang trách nhiệm trong các vấn đề kỷ luật, chuẩn y và canh giữ Tin Lành (Ma-thi-ơ 18:17; 2 Cô-rinh-tô 2:6).

Chúng ta công nhận rằng các Hội Thánh có thể kết ước cùng nhau để nhận lời khuyên, cấp chứng chỉ, bổ nhiệm, đào tạo và thực hiện sứ mạng, và chúng ta khẳng định sự thông công của mình trong Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp. Trong đời sống giáo phái, cơ cấu hợp tác này ~~đôi khi được mô tả là~~ {+được định hướng bởi khái niệm Kinh Thánh về+} "thẩm quyền hiến định" (constituted authority) {+(Rô-ma 13:1)+}—thẩm quyền phát sinh khi các Hội Thánh địa phương, qua sự đồng thuận lẫn nhau, cử đại biểu đến Đại hội đồng (General Council) và thông qua các điều lệ để quản trị công việc chung. Thẩm quyền như vậy mang tính hành chính và giao ước, {+dựa trên các nguyên tắc Kinh Thánh về sự phục vụ (Ma-thi-ơ 23:11), sự vâng phục lẫn nhau (Ê-phê-sô 5:21), và sự kính trọng những người cầm quyền trong Chúa (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:12),+} nhằm mục đích sắp xếp sứ mạng và sự thông công chung của chúng ta. ~~Đó không phải là thẩm quyền thuộc linh hay trung gian đứng giữa Đấng Christ và Hội Thánh Ngài, vì Kinh Thánh dành riêng sự giám sát thuộc linh cuối cùng cho Đấng Christ và cho các trưởng lão địa phương mà Ngài bổ nhiệm (Cô-lô-se 1:18; 1 Phi-e-rơ 5:2-3).~~ {+Mặc dù đó không phải là thẩm quyền trung gian đứng giữa Đấng Christ và Hội Thánh Ngài—vì Kinh Thánh dành riêng sự giám sát thuộc linh cuối cùng cho Đấng Christ và cho các trưởng lão địa phương mà Ngài bổ nhiệm (Cô-lô-se 1:18; 1 Phi-e-rơ 5:2-3)—những người phục vụ Đấng Christ trong Liên hiệp đồng ý phục tùng những thẩm quyền được chia sẻ này.+}

Theo đó, trong khi các cơ cấu Giáo Hạt và Giáo phái cung cấp những lời khuyên, sự giải trình và hỗ trợ quý báu {+để đạt được các mục tiêu và mục đích chung của chúng ta trong chức vụ+}, họ hoạt động như những tôi tớ hợp tác của các Hội Thánh. Trách nhiệm giải trình cuối cùng vẫn thuộc về Đấng Christ và Lời Ngài trong mọi Hội Thánh địa phương.

Do đó, những điều lệ này hiện hữu để bày tỏ các nguyên tắc Kinh Thánh một cách rõ ràng, hướng dẫn Hội Thánh trong thực hành nhất quán, và giữ gìn sự hiệp nhất trong lẽ thật và tình yêu thương dưới quyền làm Đầu của Đấng Christ. Chúng mang tính phục vụ và có thể sửa đổi, chỉ có ích chừng nào chúng còn phù hợp với Kinh Thánh, là thẩm quyền cuối cùng và tuyệt đối cho đức tin, cách sinh hoạt và trật tự (2 Ti-mô-thê 3:16-17; 2 Phi-e-rơ 1:3).

Điều II: Quản trị Hội Thánh dưới quyền Đấng Christ

1. Chức vụ Trưởng lão

Hội Thánh địa phương được quản trị dưới quyền Đấng Christ bởi một hội đồng các trưởng lão, cũng được gọi là mục sư hoặc giám mục, được bổ nhiệm và chuẩn y theo các tiêu chuẩn của Kinh Thánh. Những người nam này được giao trách nhiệm chăn bầy, thực hiện việc giám sát trong sự đa số (plurality), và lãnh đạo mà không có thẩm quyền đơn phương.

(1) Trưởng lão, Giám mục và Mục sư là một Kinh Thánh sử dụng các thuật ngữ trưởng lão (presbyteros), giám mục/người giám sát (episkopos), và người chăn/mục sư (poimēn) thay thế cho nhau để mô tả cùng một chức vụ.

- o Trưởng lão (presbyteros): “Phao-lô sai người từ Mi-lê đi đến Ê-phê-sô mời các trưởng lão của Hội Thánh đến” (Công vụ 20:17).
- o Giám mục/Người giám sát (episkopos): Với cùng những người nam đó, Phao-lô nói: “Anh em hãy giữ lấy mình và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ giám sát, để chăn Hội Thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình” (Công vụ 20:28).
- o Người chăn/Mục sư (poimēn): Phi-e-rơ khuyên bảo cùng chức vụ đó: “Hãy chăn bầy của Đức Chúa Trời ở giữa anh em, làm việc giám sát, chẳng phải bởi ép uổng nhưng là tình nguyện... khi Đấng Chăn chiên lớn hiện ra, anh em sẽ được triều thiên vinh hiển chẳng hề tàn héo” (1 Phi-e-rơ 5:2, 4).

Vì vậy, “trưởng lão”, “giám mục” và “mục sư” là ba góc nhìn về một chức vụ: sự trưởng thành thuộc linh (trưởng lão), trách nhiệm giám sát (giám mục), và công việc chăm sóc và dẫn dắt (mục sư/người chăn). Chúng không mô tả thứ bậc hoặc cấp bậc trong lãnh đạo hội thánh.

(2) Trưởng lão là nam giới - Yêu cầu về Sự lãnh đạo của Nam giới Kinh Thánh thiết lập chức vụ trưởng lão/giám mục/mục sư như là sự lãnh đạo quản trị và chăn dắt của Hội Thánh địa phương. Trưởng lão phải là những người nam đủ tiêu chuẩn theo Kinh Thánh được Đấng Christ kêu gọi, được bổ nhiệm dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, và được hội chúng công nhận.

- o Tiêu chuẩn cụ thể cho nam giới. “Vây, giám mục cần phải không chỗ trách được, là chồng của một vợ chỉ mà thôi” (1 Ti-mô-thê 3:2). Cụm từ tiếng Hy Lạp “mias gynaikos anēr” có nghĩa đen là “người đàn ông của một người phụ nữ”. Tương tự, Tít 1:6 yêu cầu: “Nếu có ai không chỗ trách được, là chồng của một vợ chỉ mà thôi, có con cái tin Chúa...” Những văn bản này sử dụng các danh từ rõ ràng cho nam giới (anēr) và các bài kiểm tra về hôn nhân/gia đình.
- o Sự làm đầu trong gia đình làm bằng chứng. “Người phải khéo quản trị (proïstamenon) nhà riêng mình, giữ con cái cho phục tùng... vì nếu một người không biết quản trị (proïstēnai) nhà riêng mình, thì làm sao chăm sóc được Hội Thánh của Đức Chúa Trời?” (1 Ti-mô-thê 3:4–5). Sự tương đồng là trực tiếp: sự lãnh đạo của nam giới trong gia đình được mở rộng sang sự lãnh đạo của nam giới trong hội thánh, mà Phao-lô gọi là “nhà của Đức Chúa Trời” (1 Ti-mô-thê 3:15).
- o Căn cứ vào trật tự sáng tạo. “Ta không cho phép phụ nữ giảng dạy hoặc cầm quyền trên đàn ông... Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới đến Ê-va” (1 Ti-mô-thê 2:12–13). Lý do căn cứ vào sự sáng tạo, không phải văn hóa, cho thấy tính lâu bền của nguyên tắc này.

- o Thực hành của Các Sứ đồ và Chúa Jêsus. Các sứ đồ đã bổ nhiệm các trưởng lão trong mỗi Hội Thánh (Công vụ 14:23; Tít 1:5), với các tiêu chuẩn đã được xác định là nam giới. Chúa Giê-xu, mặc dù hết lòng khăng định phụ nữ trong mục vụ, đã giao phó thẩm quyền quản trị Hội Thánh cho Mười hai sứ đồ—những người nam được chọn làm nền tảng của Hội Thánh (Lu-ca 6:12–16; Giăng 21:15–17; đối chiếu Ê-phê-sô 2:20).
- o Tính nhất quán của Giáo lý. Chức vụ trưởng lão là nam giới được đan xen vào trật tự sáng tạo (Sáng thế ký 2; 1 Cô-rinh-tô 11), sự làm đầu trong gia đình (1 Ti-mô-thê 3:4–5), và hình bóng về Đấng Christ và Hội Thánh (Ê-phê-sô 5:22–32). Thay đổi điều này sẽ làm mất ổn định nhiều giáo lý cùng một lúc.

(3) Bổ nhiệm và Chuẩn y Kinh Thánh cho thấy các trưởng lão vừa được bổ nhiệm vừa được chuẩn y dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, thông qua sự công nhận của các lãnh đạo Hội Thánh và sự tham gia của hội chúng.

- o Sự bổ nhiệm theo sứ đồ/được ủy quyền: “Khi hai người đã bổ nhiệm các trưởng lão cho họ trong mỗi hội thánh, sau khi cầu nguyện và kiêng ăn, họ đã phó các trưởng lão cho Chúa, là Đấng họ đã tin” (Công vụ 14:23). Tương tự, Phao-lô đã chỉ dẫn Tít: “Ta để con ở lại Cơ-rét là để con sắp đặt những việc chưa hoàn tất và bổ nhiệm các trưởng lão trong mỗi thành như ta đã chỉ dẫn con” (Tít 1:5).
- o Sự chuẩn y của hội chúng: “Hãy chọn trong anh em bảy người có tiếng tốt, đầy dẫy Thánh Linh và khôn ngoan, để chúng ta giao công việc này cho họ” (Công vụ 6:3). Mặc dù ví dụ này nói về các chấp sự, nó phản ánh nguyên tắc chuẩn y của hội chúng trong lãnh đạo.
- o Sự kêu gọi của Thánh Linh: Cuối cùng, chính Đức Chúa Trời là Đấng dấy lên những người chăn bầy. Phao-lô nhắc nhở các trưởng lão Ê-phê-sô: “Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ giám sát, để chăn Hội Thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình” (Công vụ 20:28).

(4) Cấp giấy phép và Công nhận Trưởng lão

Nguyên tắc. Hội Thánh thừa nhận giá trị của việc cấp giấy phép giáo phái trong Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp như một phương cách để khăng định sự phù hợp về giáo lý, sự liêm chính về đạo đức và sự sẵn sàng cho mục vụ. Hội Thánh cũng công

nhận rằng Kinh Thánh giao trách nhiệm thuộc linh về chăn dắt cho những người mà Đức Thánh Linh đã lập làm giám mục trong Hội Thánh địa phương (Công vụ 20:28; 1 Phi-e-rơ 5:2–3). Do đó, việc cấp giấy phép được hoan nghênh như một biểu hiện của sự hợp tác và chuẩn y, trong khi tiêu chuẩn Kinh Thánh cho chức vụ trưởng lão vẫn dựa trên tính cách, sự kêu gọi và sự công nhận của hội chúng.

- o Công nhận Trưởng lão. Trưởng lão phải là những người nam đủ tiêu chuẩn theo Kinh Thánh (1 Ti-mô-thê 3:1–7; Tít 1:5–9) được bổ nhiệm và chuẩn y dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh và được hội chúng công nhận. Tất cả các trưởng lão, dù có được giáo phái cấp giấy phép hay không, cùng phục vụ trong một hội đồng, chia sẻ thẩm quyền bình đẳng và trách nhiệm giải trình lẫn nhau dưới quyền Đấng Christ, Đầu của Hội Thánh (Cô-lô-se 1:18).
- o Quan hệ đối tác. Hội Thánh duy trì sự thông công và hợp tác tích cực với Địa hạt Việt Nam của Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp. Hội Thánh trân trọng những lời khuyên, sự hỗ trợ và các quy trình cấp chứng chỉ của Địa hạt như là những nguồn lực để tăng cường mục vụ địa phương. Hội Thánh sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với ban lãnh đạo Địa hạt trong việc lựa chọn, chuẩn y và phát triển liên tục các trưởng lão và mục sư của mình, tìm cách duy trì cả sự liêm chính theo Kinh Thánh lẫn sự hòa hợp với giáo phái trong mọi vấn đề về công nhận và phục vụ lãnh đạo.

(5) Thực hiện Giám sát trong sự Đa số (Plurality) Tân Ước nhất quán trình bày sự lãnh đạo theo số đông thay vì một người cai trị duy nhất. Các trưởng lão sẽ làm việc cùng nhau để cung cấp sự lãnh đạo nhóm trên Hội Thánh địa phương.

- o “Họ đã bổ nhiệm các trưởng lão cho họ trong mỗi hội thánh” (Công vụ 14:23).
- o “Từ Mi-lê người sai đi đến Ê-phê-sô mời các trưởng lão của Hội Thánh đến” (Công vụ 20:17).
- o “Trong anh em có ai đau ốm chẳng? Hãy mời các trưởng lão của Hội Thánh đến” (Gia-cơ 5:14).
- o “Gửi cho tất cả các thánh đồ trong Đức Chúa Jê-sus Christ tại Phi-líp, cùng các giám mục và các chấp sự” (Phi-líp 1:1). Sự đa số là kỳ vọng bình thường: nhiều trưởng lão cùng nhau chần dặt một bày. Điều này đem lại trách nhiệm giải trình, sự chia sẻ trí tuệ và sự ổn định.

(6) Không có cá nhân nào nắm giữ thẩm quyền đơn phương

Kinh Thánh cảnh giác chống lại sự thống trị bởi một lãnh đạo và trình bày việc giám sát như là điều được chia sẻ giữa các trưởng lão. “Hãy chần bầy của Đức Chúa Trời ở giữa anh em, làm việc giám sát... chẳng phải lấn lướt những người đã được giao phó cho mình, nhưng làm gương tốt cho bầy” (1 Phi-e-rơ 5:2–3).

Chức vụ trưởng lão do đó được thực hiện một cách tập thể, với các quyết định được đưa ra bởi hội đồng trưởng lão cùng nhau. Trong thực thể này, không có cá nhân nào sở hữu thẩm quyền đơn phương, cũng như không có trưởng lão nào nắm giữ cấp bậc hoặc vị trí cao hơn người khác. Mặc dù các trưởng lão có thể khác nhau về tuổi tác, kinh nghiệm hoặc ân tứ, họ đứng ngang hàng nhau về chức vụ và trách nhiệm giải trình dưới quyền Đấng Christ, Đầu của Hội thánh.

Trong trường hợp Hội Thánh nhỏ và chỉ có một mục sư phục vụ trong ban lãnh đạo, nguyên tắc Kinh Thánh về sự đa số nên được theo đuổi như một mục tiêu. Một Hội Thánh với một mục sư nên đặt ưu tiên hàng đầu là phát triển và chuẩn y thêm các trưởng lão đủ tiêu chuẩn từ trong hội chúng (những người nam đáp ứng tiêu chuẩn 1 Ti-mô-thê 3 và Tít 1) để phục vụ cùng với ông. Điều này đảm bảo rằng không một người đàn ông nào mang thẩm quyền đơn phương và việc giám sát vẫn được chia sẻ, bất kể hội chúng nhỏ đến mức nào.

(7) Tiên vị trong đồng đẳng (First Among Equals)

Trong hội đồng trưởng lão, một người có thể được chỉ định phục vụ với tư cách là mục sư điều hành (lead pastor) hoặc quản nhiệm nhằm mục đích phối hợp trong việc giảng dạy, tầm nhìn hoặc lãnh đạo. “Các trưởng lão khéo quản trị Hội Thánh thì đáng được bội phần tôn kính, nhất là những người khó nhọc trong việc giảng dạy và dạy dỗ” (1 Ti-mô-thê 5:17).

Điều này công nhận sự đa dạng của lao khổ và trách nhiệm nhưng không tạo ra một chức vụ hay cấp bậc thẩm quyền riêng biệt. Vai trò lãnh đạo hoạt động như một người điều phối hoặc người phát ngôn, không phải là một cấp trên. Tất cả các trưởng lão vẫn bình đẳng về thẩm quyền và chức vụ, với mục sư điều hành được hiểu là người đứng đầu giữa những người bình đẳng—giữ ưu tiên về chức năng trong một số nhiệm vụ nhất định nhưng vẫn hoàn toàn chịu trách nhiệm trước hội đồng và trước Đấng Christ.

a. Tiên lệ Kinh Thánh: Những tiếng nói nổi bật trong sự Đa số

- o Phi-e-rơ giữa các Sứ đồ: Phi-e-rơ thường đóng vai trò là người phát ngôn cho Mười hai sứ đồ. Vào ngày Lễ Ngũ Tuần: “Nhưng Phi-e-rơ đứng lên cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói cùng họ rằng...” (Công vụ 2:14). Mặc dù ông nói thay cho cả nhóm, ông làm điều đó như là một người trong số họ, không phải là một cấp trên.
- o Gia-cơ tại Hội nghị Giê-ru-sa-lem: Sau khi tranh luận nhiều, Gia-cơ đã tóm tắt cuộc thảo luận và đưa ra phán quyết: “Khi họ đã nín lặng, Gia-cơ lên tiếng rằng: ‘Thưa anh em, hãy nghe tôi... Vậy, theo ý kiến tôi...’” (Công vụ 15:13, 19). Tuy nhiên, quyết định cuối cùng được đưa ra bởi tập thể: “Bấy giờ các sứ đồ, các trưởng lão cùng cả Hội Thánh thấy tốt rằng...” (Công vụ 15:22).
- o Phao-lô và Ba-na-ba: Ngay cả trong sự lãnh đạo truyền giáo, các vai trò đã nảy sinh nơi mà một người thường dẫn đầu trong việc nói năng (Công vụ 14:12), tuy nhiên cả hai đều được Hội Thánh cùng nhau sai đi (Công vụ

13:2–3).

b. Sự phân biệt về chức năng giữa các trưởng lão

Kinh Thánh công nhận rằng giữa các trưởng lão, một số người có thể khó nhọc đặc biệt trong việc giảng dạy và dạy dỗ:

- “Các trưởng lão khéo quản trị Hội Thánh thì đáng được bội phần tôn kính, nhất là những người khó nhọc trong việc giảng dạy và dạy dỗ” (1 Ti-mô-thê 5:17). Điều này cho thấy sự phân biệt trong lao khổ và sự công nhận mà không tạo ra một chức vụ riêng biệt.

c. Các biện pháp ngăn ngừa lạm dụng

Ngay cả những lãnh đạo nổi bật cũng được cảnh báo không được cai trị với sự thống trị:

- “Hãy chặn bầy của Đức Chúa Trời ở giữa anh em, làm việc giám sát... chẳng phải lần lượt những người đã được giao phó cho mình, nhưng làm gương tốt cho bầy” (1 Phi-e-rơ 5:2–3). Như vậy, sự lãnh đạo trong sự đa số nhằm mục đích phối hợp và gây dựng, không phải để kiểm soát hoặc lấn át các trưởng lão đồng sự.

Tóm tắt

Hội Thánh địa phương sẽ được quản trị dưới quyền Đấng Christ bởi một hội đồng trưởng lão (cũng được gọi là mục sư hoặc giám mục).

- Những người nam này được bổ nhiệm và chuẩn y dưới sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh, được hội chúng công nhận, và được giao trọng trách cùng nhau chặn bầy.
- Chức vụ trưởng lão được thực hiện trong sự đa số, không có cá nhân nào nắm giữ thẩm quyền đơn phương. Trong các hội chúng nhỏ hơn, nơi chỉ có một mục sư có thể được hỗ trợ về sinh kế, các trưởng lão đủ tiêu chuẩn bổ sung sẽ được công nhận từ trong hội chúng để duy trì việc giám sát chung.
- Trong số hội đồng trưởng lão, một người có thể được chỉ định làm mục sư điều hành hoặc chủ tọa để phối hợp việc giảng dạy, tầm nhìn và lãnh đạo. Vai trò này được hiểu là người đứng đầu giữa những người bình đẳng, mang tính ưu tiên về chức năng nhưng không có thẩm quyền cấp trên, và vẫn chịu trách nhiệm trước toàn bộ hội đồng và trước Đấng Christ.

(Xem PHỤ LỤC 2 để biết thêm hướng dẫn Kinh Thánh)

2. Nhiệm kỳ và Trách nhiệm Giải trình của Trưởng lão

Quan điểm Kinh Thánh

Các trưởng lão là những người hầu việc được Đấng Christ kêu gọi, được Hội Thánh địa phương công nhận và được bổ nhiệm dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh để chặn bầy của Đức Chúa

Trời (Công vụ 20:28; 1 Phi-e-rơ 5:2–3). Kinh Thánh thiết lập các tiêu chuẩn về tính cách, giáo lý và khả năng (1 Ti-mô-thê 3:1–7; Tít 1:5–9), nhưng không áp đặt các nhiệm kỳ phục vụ cố định.

Cơ sở Kinh Thánh cho việc tiếp tục phục vụ là sự hiện diện liên tục của các tiêu chuẩn này. Các trưởng lão đáng được tôn kính nếu họ lãnh đạo tốt (1 Ti-mô-thê 5:17), bị quở trách nếu phạm tội (1 Ti-mô-thê 5:20), và chỉ bị bãi nhiệm nếu mất tư cách. Tóm lại, mô hình Kinh Thánh là một trưởng lão phục vụ chừng nào ông ta còn đáp ứng các tiêu chuẩn và không bị mất tư cách.

Lo ngại về Giới hạn Nhiệm kỳ Cố định

Trong khi một số tổ chức áp đặt giới hạn nhiệm kỳ không thể gia hạn dưới “thẩm quyền hiến định”, một thực hành như vậy không được hỗ trợ trong Kinh Thánh và mang lại một số nguy hại:

(1) Sự gián đoạn sớm: Nó buộc các trưởng lão đủ tiêu chuẩn phải bước xuống đơn giản vì thời hạn trên lịch đã hết.

(2) Làm yếu đi sự phát triển: Sự trưởng thành trong chăn dắt cần có thời gian; việc luân chuyển thường xuyên khiến Hội Thánh khó nuôi dưỡng và giữ chân những trưởng lão trưởng thành sâu sắc.

(3) Sự phụ thuộc quá mức vào sự sắp xếp bên ngoài: Nếu các lãnh đạo trung tín bị quay vòng ra ngoài, các hội chúng có thể trở nên phụ thuộc vào sự bổ nhiệm của giáo phái thay vì phát triển những người chăn bầy địa phương.

(4) Sự mất ổn định trong giám sát: Việc luân chuyển tùy tiện có thể tạo ra những khoảng trống trong lãnh đạo, làm nản lòng việc chăm sóc và tiếp nối mục vụ dài hạn.

Lợi ích của Cơ cấu Trách nhiệm Giải trình

Đồng thời, sự khôn ngoan kêu gọi các cơ chế cung cấp sự xem xét và ngăn chặn sự cố thủ không lành mạnh:

(1) Sự tái chuẩn y thường xuyên: Các đánh giá định kỳ với sự xem xét của hội chúng đảm bảo các lãnh đạo được kiểm tra một cách tích cực dưới ánh sáng của các tiêu chuẩn Kinh Thánh.

(2) Bảo vệ khỏi sự lạm dụng: Các cơ cấu xem xét bảo vệ Hội Thánh khỏi những lãnh đạo có thể lệch khỏi tiêu chuẩn hoặc hiệu quả.

(3) Khuyến khích lãnh đạo mới: Các quy trình phát triển lãnh đạo được xác định tạo cơ hội để nhận diện và chuẩn bị những người nam mới cho chức vụ trưởng lão mà không cần sự thay thế không cần thiết đối với các lãnh đạo trung tín.

(4) Nhịp điệu nghỉ ngơi: Một số trưởng lão có thể hưởng lợi từ việc tạm bước sang một bên để nghỉ ngơi hoặc nghỉ phép (sabbatical) mà không mất đi sự công nhận về sự kêu gọi của họ.

Hướng dẫn Cân bằng

Hội Thánh sẽ đánh giá các trưởng lão và những người làm việc dựa trên các tiêu chuẩn Kinh Thánh về tính cách, giáo lý và năng lực như đã được nêu trong 1 Ti-mô- the 3:1–7 và Tít 1:5–9. Các trưởng lão có thể phục vụ trong một quy trình trách nhiệm giải trình do Hội Thánh thiết lập cho mục đích xem xét và tái chuẩn y. Khi kết thúc quá trình xem xét, một trưởng lão vẫn duy trì đủ tiêu chuẩn theo Kinh Thánh có thể được tái chuẩn y để tiếp tục phục vụ.

- o Giới hạn nhiệm kỳ sẽ không được sử dụng để loại bỏ các lãnh đạo đủ tiêu chuẩn, nhưng các cuộc xem xét thường xuyên sẽ duy trì trách nhiệm giải trình, canh giữ chống lại sự lạm dụng và khuyến khích phát triển lãnh đạo. Vì sự trưởng thành trong chức vụ trưởng lão đòi hỏi thời gian, các Hội Thánh được khuyến khích nuôi dưỡng và giữ chân các trưởng lão đủ tiêu chuẩn cho những mùa phục vụ dài, đảm bảo sự ổn định và chiều sâu trong chăn dắt.
- o Thẩm quyền cuối cùng trong việc đánh giá, chuẩn y hoặc bãi nhiệm các trưởng lão thuộc về Hội Thánh địa phương dưới quyền Đấng Christ, Đầu của Hội thánh, và thẩm quyền của Lời Ngài.

(Xem PHỤ LỤC 3A để biết thêm hướng dẫn Kinh Thánh)

3. Chức vụ Trưởng lão, Giảng dạy và Vai trò của Phụ nữ

Quan điểm Kinh Thánh

Kinh Thánh khẳng định giá trị, phẩm giá và ân tứ thuộc linh bình đẳng của nam giới và phụ nữ (Sáng thế ký 1:27; Ga-la-ti 3:28). Phụ nữ được kêu gọi vào một phạm vi rộng lớn các mục vụ trong cầu nguyện, phục vụ, môn đồ hóa và chứng nhân Tin Lành (Rô-ma 16:1–6; Tít 2:3–5; Công vụ 18:26). Tuy nhiên, Tân Ước dành riêng chức vụ quản trị của trưởng lão/giám mục/mục sư và việc thực hiện giảng dạy có thẩm quyền trên hội chúng chung cho những người nam đủ tiêu chuẩn.

- Tiêu chuẩn trưởng lão: “Vậy, giám mục cần phải không chỗ trách được, là chồng của một vợ chỉ mà thôi...” (1 Ti-mô-the 3:2; xem thêm Tít 1:6).
- Giảng dạy và thẩm quyền: “Ta không cho phép phụ nữ giảng dạy hoặc cầm quyền trên đàn ông, nhưng phải ở yên lặng. Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới đến Ê-va” (1 Ti-mô-the 2:12–13).

- Trật tự hội chúng: “Phụ nữ phải giữ yên lặng trong các hội thánh; vì họ không được phép nói, nhưng phải phục tùng, như Luật pháp cũng dạy” (1 Cô-rinh-tô 14:34).

Những hạn chế này căn cứ không phải vào các điều kiện văn hóa mà vào trật tự sáng tạo và sự Sa ngã, cho thấy sự áp dụng tiếp diễn của chúng (1 Ti-mô-thê 2:13–14).

Lo ngại với việc Mở rộng Chức vụ Trưởng lão hoặc Giảng dạy có Thẩm quyền cho Phụ nữ

- Sự liên chính của Thánh Kinh: Cho phép phụ nữ làm trưởng lão hoặc giữ vai trò giảng dạy có thẩm quyền trên Hội Thánh chung sẽ làm suy yếu các mệnh lệnh rõ ràng của Kinh Thánh gắn liền với trật tự sáng tạo.
- Sự trệch hướng giáo lý: Những Hội Thánh coi thường các ranh giới này thường mở cửa cho sự thỏa hiệp xa hơn trong các lĩnh vực giáo lý và thực hành khác.
- Trách nhiệm giải trình bị mờ nhạt: Chức vụ trưởng lão được xác định bởi sự làm đầu của nam giới trong gia đình (1 Ti-mô-thê 3:4–5) và trong hội thánh; thay đổi mô hình này sẽ đem lại sự mơ hồ trong quản trị.

Lợi ích của việc Tôn trọng Ân tứ của Phụ nữ trong các Giới hạn Kinh Thánh

- Tham gia đầy đủ vào mục vụ: Phụ nữ trong Tân Ước đã cầu nguyện, nói tiên tri, môn đồ hóa, tổ chức Hội Thánh tại nhà và lao khổ vì Tin Lành (Rô-ma 16; Công vụ 21:9).
- Môn đồ hóa giữa các thế hệ: Phụ nữ có một sự kêu gọi độc đáo và theo Kinh Thánh để giảng dạy và hướng dẫn các phụ nữ khác và trẻ em (Tít 2:3–5; 2 Ti-mô-thê 1:5).
- Hợp tác trong sứ mạng: Phao-lô nói về những phụ nữ “khó nhọc trong Chúa” (Rô-ma 16:12), cho thấy sức khỏe của Hội Thánh phụ thuộc vào những đóng góp của họ.
- Bảo vệ sự hiệp nhất: Việc tôn trọng ân tứ của phụ nữ trong khi tôn trọng các ranh giới Kinh Thánh sẽ bảo vệ Hội Thánh khỏi sự chia rẽ và khỏi việc bỏ qua sự phục vụ của một nửa thành viên trong hội thánh.

Hướng dẫn Cân bằng

Chức vụ trưởng lão/giám mục/mục sư được giới hạn cho những người nam đủ tiêu chuẩn theo Kinh Thánh (1 Ti-mô-thê 2:12–14; 3:1–7; Tít 1:5–9). Việc giảng dạy có thẩm quyền về Kinh Thánh trên hội chúng chung, gồm cả nam và nữ, tương tự thuộc về trách nhiệm của các trưởng lão. Tuy nhiên, phụ nữ được khuyến khích và mong đợi sử dụng

các ân tứ Đức Chúa Trời ban cho trong cầu nguyện, phục vụ, môn đồ hóa, truyền giáo, cố vấn, giảng dạy phụ nữ và trẻ em, cùng nhiều mục vụ quan yếu khác (Rô-ma 16; Tít

2:3–5).

Bằng cách duy trì các ranh giới Kinh Thánh này, Hội Thánh vừa tôn trọng trật tự sáng tạo vừa đón nhận đầy đủ sự hợp tác của nam giới và phụ nữ trong công việc Tin Lành. Theo cách này, sự hiệp nhất, thanh khiết và chứng nhân của thân thể Đấng Christ được bảo tồn dưới quyền cai trị của Ngài là Đấng làm Đầu Hội Thánh. (Xem PHỤ LỤC 3A, 3B, 3C để biết thêm hướng dẫn Kinh Thánh)

PHỤ LỤC 1

Giải kinh Thánh:

GIẢI KINH CHÍNH XÁC

Sự chính xác trong việc giải thích văn bản viết có lẽ là vấn đề quan trọng nhất liên quan đến Kinh Thánh bởi vì khuôn khổ giải kinh của bạn định hình mọi thứ — những gì bạn thấy, cách bạn đánh giá nó, và thậm chí quyền mà cuối cùng bạn phục tùng. Vì vậy, để có một sự hiểu biết chung thống nhất về Kinh Thánh, chúng ta phải tuân theo cùng một nguyên tắc giải kinh và sử dụng cùng một phương pháp giải thích. Đối với việc Hiệu đính Điều lệ, chúng ta sử dụng “Phương pháp văn phạm – lịch sử chú trọng văn bản” mà chúng ta cho là phương pháp mà tất cả các sinh viên nghiên cứu Kinh Thánh nên sử dụng và nắm vững.

I. Định nghĩa và Đặc điểm của Phương pháp “Chú trọng Văn bản”

“Chú trọng Văn bản” là một nguyên tắc giải kinh gán thẩm quyền giải thích cao nhất cho chính văn bản được hà hơi — văn pháp, cú pháp, văn cảnh và ý định của tác giả — trên mọi tầng lớp giải thích khác. Nó khẳng định rằng ý nghĩa không phải do các nhà giải kinh tạo ra mà được khám phá từ những gì Đức Chúa Trời đã thực sự phán thông qua các tác giả Kinh Thánh.

Niềm tin cốt lõi “Ý nghĩa của Kinh Thánh là ý nghĩa định sẵn bởi tác giả là con người, được chuyển tải bởi những từ ngữ được hà hơi, và do đó mang tính ràng buộc vì đó là Lời của Đức Chúa Trời.” Phương pháp này giả định rằng Kinh Thánh là tự xác thực, tự nhất quán và đủ rõ ràng cho những người đọc trung tín tiếp cận dưới sự soi sáng của Thánh Linh.

II. Các Giả định Cơ bản

- Sự Hà hơi của Thần thượng và Tính Vô ngộ: Kinh Thánh là hơi thở của Đức Chúa Trời (2 Ti-mô-thê 3:16–17). Do đó, mỗi từ ngữ, thì và cấu trúc đều có mục đích. Văn bản không có sai sót trong hình thức nguyên thủy; vì vậy, nhiệm vụ của nhà giải kinh là khám phá — chứ không phải định hình lại — ý nghĩa định sẵn của nó.

- Ý nghĩa Duy nhất của Tác giả: Mỗi phân đoạn có một ý nghĩa thật sự, là ý nghĩa mà tác giả định sẵn dưới sự giám sát của Thánh Linh. Có thể có nhiều ứng dụng, nhưng ý nghĩa là duy nhất, cố định và nằm sâu trong ngôn ngữ của văn bản.
- Tính Đầy đủ và Sự Rõ ràng: Sự mặc khải của Đức Chúa Trời là trọn vẹn và mạch lạc; Kinh Thánh giải thích cho Kinh Thánh. Văn bản là rõ ràng trong những gì Đức Chúa Trời định mặc khải khi được đọc theo nghĩa văn phạm và lịch sử thông thường.
- Giải kinh Văn pháp – Ngữ pháp – Lịch sử: Ý nghĩa được tìm thấy trong cách sử dụng thông thường của từ ngữ, ngữ pháp, cú pháp và văn cảnh, không phải trong những

ân dụ tiềm ẩn. Chúng ta tìm kiếm cách mà những thánh giả đầu tiên đã hiểu các từ ngữ trong thời gian và tình huống của họ.

- Sự Hài hòa của Quy điển: Vì cùng một Thánh Linh đã hà hơi cho toàn bộ Kinh Thánh, không có sự giải thích nào được phép mâu thuẫn với các phân đoạn khác đã được giải thích đúng. Sự mặc khải về sau có thể làm rõ sự mặc khải trước đó nhưng không bao giờ đảo ngược nó.
- Tính Hợp lý được Thánh Linh soi sáng: Thánh Linh không bỏ qua tâm trí; Ngài soi sáng nó (1 Cô-rinh-tô 2:12–14). Lý trí của nhà giải kinh hoạt động dưới sự mặc khải, không phải tách rời khỏi nó.

III. Các Bước Phương pháp luận và Trọng số

Cấp	Mô tả	Trọng số thẩm quyền
1	Ngữ pháp và cú pháp trực tiếp – những gì từ ngữ và mệnh đề thực sự nói	Cao nhất
2	Mạch văn chương trực tiếp – cấu trúc lập luận và diễn ngôn	Cao
3	Cách sử dụng của tác giả và văn cảnh trong cùng một cuốn sách	Cao
4	Các đoạn song song trong quy điển – cùng tác giả hoặc cùng chủ đề	Vừa phải
5	Bối cảnh lịch sử và văn hóa – giúp ích nhưng không bao giờ ghi đè lên dữ liệu văn bản – {+tái tạo bối cảnh nguyên thủy để làm cho ngữ pháp, thành ngữ và thể loại trở nên dễ hiểu.+}	~Có hạn~ {+Hỗ trợ giải thích+}

Cấp	Mô tả	Trọng số thẩm quyền
6	Tổng hợp thần học/hệ thống – phải tuân theo từ việc giải kinh, không áp đặt lên nó	Phái sinh
7	Truyền thống, kinh nghiệm, chính sách hoặc cảm xúc {+Truyền thống, trí tuệ tích lũy, và chính sách – hướng dẫn sự đồng thuận và trật tự Hội Thánh nhưng vẫn phụ thuộc vào Kinh Thánh.+}	Thấp nhất {+Tur vấn / Phụ thuộc+}
{+8}	Kinh nghiệm cá nhân và cảm xúc – mang tính chủ quan cao và phải được xét đoán bởi Lời Đức Chúa Trời.	Thấp nhất+}

Sự phân bổ trọng số này ngăn cản chúng ta khỏi việc gán cho các giả định bên ngoài hoặc văn hóa một thẩm quyền ngang bằng với những lời được hạ hời.

IV. Sự khác biệt so với các phương pháp khác

Phương pháp	Ý tưởng cốt lõi	Điểm yếu so với Chú trọng Văn bản
Ẩn dụ / Linh hóa	Tìm kiếm các ý nghĩa "ẩn giấu" bên ngoài văn bản đen	Tách rời ý nghĩa khỏi ý định thiêng của tác giả; nảy sinh tính chủ quan
Phản hồi của người đọc / Hậu hiện đại	Ý nghĩa nảy sinh từ kinh nghiệm của người đọc	Biến người đọc, chứ không phải Đức Chúa Trời, thành thẩm quyền
Phê bình lịch sử (Tự do)	Giảm thiểu Kinh Thánh xuống thành hiện vật của con người, chịu sự tiến hóa của các ý tưởng	Phủ nhận quyền tác giả của thần thượng và tính vô ngộ; coi mâu thuẫn là bình thường
Áp đặt Giáo lý	Giải thích văn bản để phù hợp với thần học hệ thống đã có sẵn	Buộc văn bản phải tuân theo hệ thống thay vì rút ra hệ thống từ văn bản
Tương đối văn hóa	Lọc văn bản qua các chuẩn mực hiện đại (giới tính, công lý, hòa nhập, v.v.)	Đặt sự mặc khải xuống dưới văn hóa; phủ nhận thẩm quyền siêu việt của Kinh Thánh

Ngược lại, Phương pháp Chú trọng Văn bản bắt đầu với chính văn bản như là dữ liệu kiểm soát. Mọi tầng lớp giải thích phải biện minh cho chính nó từ những từ ngữ được hà hơi.

V. Tại sao Phương pháp này đáng tin cậy

- Nó tôn trọng bản chất của Kinh Thánh – Vì Kinh Thánh là sự mặc khải, không phải suy đoán, chúng ta lắng nghe những gì nó nói hơn là những gì chúng ta mong ước nó nói.
- Nó đặt để thẩm quyền vào nơi Đức Chúa Trời đã đặt để – vào trong văn bản, không phải trong truyền thống, các hội đồng hay các lý thuyết học thuật.
- Nó tạo ra các kết luận có thể tái lập – Bất kỳ người đọc nào sử dụng cùng các quy tắc đều có thể xác minh hoặc thách thức các cách giải thích bằng cùng một bằng chứng.
- Nó bảo vệ sự liêm chính về thần học – Bằng cách duy trì sự hiệp nhất và mạch lạc của Kinh Thánh, nó tránh được dị giáo nảy sinh từ việc trích dẫn văn bản có chọn lọc.
- Nó phản chiếu thực hành của các sứ đồ – Chính các sứ đồ đã giải thích Kinh Thánh theo cách này, trích dẫn các đoạn Cựu Ước theo nghĩa văn phạm – lịch sử trong khi chỉ ra sự ứng nghiệm của chúng trong Đấng Christ.

VI. Thái độ Giải kinh:

Sự Phục tùng và Sự Quản trị “Chú trọng văn bản” không có nghĩa là chủ nghĩa duy ý chí ; nó có nghĩa là sự phục tùng thành kính. Chúng ta cúi đầu trước những lời được hà hơi, tin tưởng rằng Đức Chúa Trời đã chọn những từ ngữ của Ngài một cách hoàn hảo. Do đó:

- Chúng ta quan sát trước khi giải thích.
- Chúng ta rút ra thần học từ việc giải kinh, không phải tiêm nó vào.
- Chúng ta xác minh các kết luận bằng văn bản, không phải bằng sự đồng thuận.
- Chúng ta áp dụng các lẽ thật theo nguyên tắc, không phải bằng sự thao túng.

VII. Tóm lại

Phương pháp “Chú trọng Văn bản” đáng tin cậy vì nó căn chỉnh thẩm quyền của nhà giải kinh bên dưới thẩm quyền của chính Kinh Thánh. Nó giả định sự hà hơi của thần thượng, ý nghĩa duy nhất của tác giả và tính nhất quán nội tại của sự mặc khải. Nó khác với các phương pháp khác bằng cách đánh giá trọng số của mọi thứ — từ ngữ pháp đến thần học — cho văn bản được hà hơi, đảm bảo rằng mọi kết luận về giáo lý và giáo hội đều tuân theo từ những gì Đức Chúa Trời thực sự đã phán, chứ không phải từ những gì con người thích nói.

PHỤ LỤC 2

Giải kinh Thánh:

CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO LÀ NAM GIỚI: MỘT LẬP TRƯỜNG KINH THÁNH DỰA TRÊN VĂN BẢN RÕ RÀNG

1) Văn bản Trực tiếp + Ngữ pháp (không phải phong tục) 1 Ti-mô-thê 3:1–7; Tít 1:5–9 chỉ định trưởng lão/giám mục với ngữ pháp và tiêu chuẩn dành riêng cho nam giới, không chỉ đơn thuần là “không phải nữ giới”.

- “Chồng của một vợ.” 1 Ti-mô-thê 3:2: “VẬY, giám mục cần phải... là chồng của một vợ chỉ mà thôi.”
- Tiếng Hy Lạp: *mias gynaikos anēr* — nghĩa đen là “người đàn ông của một người phụ nữ.”
- Tít 1:6: “Nếu có ai (một người nam nào) không chỗ trách được, là chồng của một vợ chỉ mà thôi...”
- Nghiên cứu từ ngữ: *anēr* = nam giới trưởng thành, khác biệt với *anthrōpos* (từ chung chỉ “con người”). Phao-lô không sử dụng các hình thức chung chung; ông chọn một danh từ nam giới và một thành ngữ về hôn nhân nam giới.
- Sự quản trị gia đình làm bài kiểm tra cho việc giám sát hội thánh. 1 Ti-mô-thê 3:4–5: “Người (*proistamenon*, phân từ nam giới = lãnh đạo) phải khéo quản trị nhà riêng mình... (vì nếu một người (*anēr*) không biết quản trị nhà riêng mình, thì làm sao người đó chăm sóc được hội thánh của Đức Chúa Trời?)”
- Ngữ pháp là nam giới và lập luận mang tính tương đồng: sự làm đầu của nam giới trong gia đình là môi trường chứng minh cho việc giám sát hội thánh.
- Một chức vụ, ba góc nhìn — mỗi góc nhìn được mô tả theo những cách dành cho nam giới, gắn liền với gia đình. *Presbyteros* (trưởng lão), *episkopos* (giám mục/giám sát), *poimēn* (người chăn/mục sư) xuất hiện thay thế cho nhau và được lấp đầy bởi các tiêu chí cụ thể cho nam giới ở trên.
- Kết luận: Chức vụ được chỉ định rõ ràng cho nam giới bằng các danh từ rõ ràng (*anēr*), các thành ngữ (“người đàn ông của một người phụ nữ”), và sự quản trị gia đình của nam giới là môi trường chứng minh bắt buộc.

2) Sự lãnh đạo theo Trật tự Sáng tạo được mở rộng đến Hội thánh Lập luận của Phao-lô không phải là chính sách đặc thù (*ad hoc*) mà là sự lãnh đạo theo trật tự sáng tạo quản trị cả gia đình và hội thánh.

- Mô hình làm đầu:
 - o 1 Cô-rinh-tô 11:3: “Đấng Christ là đầu mọi người nam; người nam là đầu người nữ...”

- o Ê-phê-sô 5:23: “Vi chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh...”.
- o Ê-phê-sô 5:31–32 căn cứ hôn nhân vào sự sáng tạo (Sáng 2:24) và tuyên bố đó là một sự mẫu nhiệm chỉ về Đấng Christ và Hội thánh.
- Từ nhà đến hội thánh theo thiết kế:
 - o 1 Ti-mô-thê 3:5 lập luận rõ ràng từ sự làm đầu của người nam trong gia đình đến sự phù hợp của người đó để “chăm sóc hội thánh của Đức Chúa Trời.”.
 - o Hội thánh là “nhà của Đức Chúa Trời” (1 Ti-mô-thê 3:15).
 - o Sự làm đầu của nam giới trong gia đình không phải là ngẫu nhiên; đó là mô hình mẫu cho việc giám sát hội thánh.
- Kết luận: Chức vụ trưởng lão là nam giới phù hợp với mô hình làm đầu theo trật tự sáng tạo và sự tương đồng từ gia đình đến hội thánh mà Phao-lô đã nêu rõ.

3) Mô hình Bổ nhiệm của Các Sứ đồ (giai đoạn nền tảng)

- Các trưởng lão được bổ nhiệm trong mỗi hội thánh/thành phố: Công vụ 14:23 “Hai người bổ nhiệm các trưởng lão cho họ trong mỗi hội thánh...”; Tít 1:5 “Bổ nhiệm các trưởng lão trong mỗi thành...” — với câu hỏi ai được xác định bởi các tiêu chuẩn dành riêng cho nam giới vừa trích dẫn.
- Những người thay thế/đại diện sứ đồ là nam giới trong ngữ pháp và sự lựa chọn: Công vụ 1:21–26 “Vậy, cần phải có một trong những người nam (tôn andrôn)... trở nên người làm chứng... và họ rút thăm... và thăm trúng vào Ma-thi-a.”.
- Mười hai sứ đồ — những người là các nhà quản trị nền tảng (Ê-phê 2:20) — là nam giới ; sự chứng kiến/giám sát của họ thiết lập mô hình mà từ đó sự quản trị của trưởng lão được phái sinh và phân phối.
- Kết luận: Thực hành phù hợp với quy tắc — các sự bổ nhiệm nam giới tại nền tảng, các trưởng lão sau đó được chọn theo tiêu chí dành riêng cho nam giới.

4) Mô hình của Chúa Giê-xu (tiến bộ đối với phụ nữ, nhưng chức vụ quản trị dành cho nam giới)

- Chúa Giê-xu đã nâng cao và thu nhận phụ nữ (Lu-ca 8:1–3; 10:38–42; Giăng 20:11–18) nhưng đã chọn Mười hai người nam cho sự quản trị nền tảng của hội thánh (Lu-ca 6:12–16; Ma-thi-ơ 28:16–20; Giăng 21:15–17).
- Ngài đã ủy thác “Hãy chăn chiên Ta” (Giăng 21:15–17) cho Phi-e-rơ như là đại diện cho nhóm sứ đồ, không phải như một vị vua đơn độc, và không mở rộng chức vụ quản trị đó cho phụ nữ.
- Kết luận: Sự tiến bộ của Chúa Giê-xu dành cho phụ nữ về nhân phẩm và mục vụ không bao gồm việc đặt họ vào chức vụ quản trị vốn trở thành khuôn mẫu cho việc giám sát của trưởng lão — một lần nữa củng cố một sự chỉ định nam giới rõ ràng, chứ không chỉ đơn thuần là một sự hạn chế.

5) Nhân chứng Lịch sử (Đông/Tây, Công giáo/Cải cách)

Từ những bản văn hậu sứ đồ sớm nhất qua các thời đại Công giáo/Chính thống và Cải cách, chức vụ trưởng lão/giám mục thống nhất là nam giới, trong khi các mục vụ của phụ nữ được tôn trọng và sâu rộng. Những sự đổi mới để biến chức vụ trưởng lão thành phi giới tính là gần đây và tương quan với những sự điều chỉnh lại giáo lý rộng lớn hơn.

6) Tính nhất quán của Giáo lý Việc thay đổi chức vụ trưởng lão từ chỉ dành cho nam giới làm mất ổn định nhiều giáo lý cùng một lúc: Nhân học & trật tự sáng tạo, Giáo hội học như là một gia đình, Hình bóng về Đấng Christ và hội thánh, và các quy tắc/thực hành của Sứ đồ. Đây không phải là một “sự tinh chỉnh chính sách” hạn hẹp; nó vang dội qua các cấu trúc cốt lõi của thần học Kinh Thánh.

Chức vụ Trưởng lão như là Mô hình Kinh Thánh cho Lãnh đạo Hội thánh Chức vụ Trưởng lão (Chỉ định, Bổ nhiệm, Đa số, Phối hợp): “Hội thánh địa phương sẽ được quản trị dưới quyền Đấng Christ bởi một hội đồng các trưởng lão (cũng được gọi là mục sư hoặc giám mục/giám sát).

Trưởng lão phải là những người nam đủ tiêu chuẩn theo Kinh Thánh — được xác định rõ ràng trong Kinh Thánh là một ‘người đàn ông của một người vợ’ (mias gynaikos anēr), người quản trị (proištēmi) tốt nhà riêng mình, như một môi trường chứng minh cho việc chăm sóc hội thánh của Đức Chúa Trời (1 Ti-mô-thê 3:1–7; Tít 1:5–9; 1 Ti-mô-thê 3:4–5).

Các trưởng lão được bổ nhiệm và chuẩn y dưới sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh và được hội chúng công nhận, và họ cùng nhau chẵn bầy (Công vụ 20:28; 14:23; 1 Phi-e-rơ 5:2–3). Chức vụ trưởng lão được thực hiện trong sự đa số, không có cá nhân nào nắm giữ thẩm quyền đơn phương (Công vụ 14:23; Gia-cơ 5:14). Trong các hội chúng nhỏ hơn nơi chỉ có một mục sư được hỗ trợ về sinh kế, các người nam đủ tiêu chuẩn bổ sung sẽ được công nhận từ trong hội chúng để duy trì việc giám sát chung. Trong số các trưởng lão, một người có thể được chỉ định làm mục sư điều hành hoặc chủ tọa để phối hợp việc giảng dạy, tầm nhìn và lãnh đạo; vai trò này là người đứng đầu giữa những người bình đẳng, mang tính ưu tiên về chức năng nhưng không có thẩm quyền cấp trên, và vẫn chịu trách nhiệm trước toàn bộ hội đồng và trước Đấng Christ (1 Ti-mô-thê 5:17; 1 Phi-e-rơ 5:3).”

PHỤ LỤC 3A

Giải kinh Thánh:

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG CHỨC VỤ HỘI THÁNH (Dựa trên 1 Ti-mô-thê 2:11–15)

I. Phương pháp: “Chú trọng vào Văn bản” Khi các kết luận khác nhau, chúng ta ưu tiên bằng chứng gần nhất với những lời được hạ hoi:

- Ngữ pháp & cú pháp trực tiếp (cao nhất) • Mạch văn chương trực tiếp / cấu trúc diễn ngôn • Các mô thức ở cấp độ sách và của tác giả trong các Thư Tín Mục Vụ • Các đoạn song song trong quy điển (cùng tác giả/chủ đề) • Sự tiếp nhận lịch sử (mang tính minh họa, không mang tính quyết định) • Tính mạch lạc hệ thống (phái sinh từ việc giải kinh) • Các mối quan tâm mang tính thận trọng/chính sách (thấp nhất, không bao giờ mang tính quyết định)

II. Văn bản: 1 Ti-mô-thê 2:11–15 — Chú giải (câu 11) “Đàn bà phải yên lặng mà học, phục tùng mọi bề. (câu 12) Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đàn ông; nhưng phải ở yên lặng. (câu 13) Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới đến Ê-va. (câu 14) Lại chẳng phải A-đam bị dỗ dành, bèn là người đàn bà bị dỗ dành mà sa vào tội lỗi. (câu 15) Dầu vậy, nếu đàn bà cứ bền đỗ trong đức tin, lòng yêu thương, và sự thánh khiết, cùng sự nề na, thì sẽ nhờ sự sinh con cái mà được cứu rỗi.”

A. câu 11 — “yên lặng... phục tùng mọi bề”

- hēsychia (“yên lặng”): không phải là im lặng tuyệt đối, mà là thái độ hòa nhã, không gây rối (xem 2:2; Công vụ 22:2).
- en pasē hypotagē (“trong mọi sự phục tùng”): tâm thế hướng tới việc học tập có trật tự; ở đây là phục tùng sự dạy dỗ/giám sát của những nhà lãnh đạo được bổ nhiệm đúng thức (xem 1 Ti 3; Tít 1).
- Trọng số: Đây là tư thế, không phải giá trị. Bối cảnh là việc học tập (tích cực), không phải là sự cấm đoán.

B. câu 12 — Sự ngăn cấm, ngữ pháp và phạm vi

- ouk epitrepō (“Ta không cho phép”): thì hiện tại, chính sách chung cho trật tự hội thánh (không phải là một sự áp đặt tạm thời).
- Hai động từ nguyên mẫu được liên kết bởi oude:
 - o didaskein (“dạy dỗ”)
 - o authentein andros (“cầm quyền trên đàn ông”)
- Lưu ý về cú pháp: “oude” thường kết nối các yếu tố phối hợp của một sự ngăn cấm duy nhất.
- Cách hiểu tự nhiên nhất là một sự ngăn cấm với hai chức năng mục vụ phối hợp cùng nhau định nghĩa nhiệm vụ dạy dỗ-quản trị của trưởng lão/giám mục (xem 1 Ti 3:2; Tít 1:9; 1 Ti 5:17).
- didaskein trong các Thư Tín Mục Vụ: sự hướng dẫn giáo lý công khai có tính ràng buộc đối với hội chúng (1 Ti 4:11; 6:2; 2 Ti 2:2, 24; Tít 2:1, 15).
- authentein: theo từ điển trong bối cảnh tiếng Hy Lạp Koine = thực thi thẩm quyền, không chỉ đơn thuần là “áp đặt” hay “chiếm quyền”.

- Trong khung quản trị của các Thư Tín Mục Vụ (3:1–7; Tít 1:5–9), ý nghĩa là mang/thực thi thẩm quyền cai quản trong hội thánh được nhóm lại.
- Trọng số: Ý nghĩa dễ hiểu nhất và nhất quán với tác giả là: Phao-lô hạn chế phụ nữ khỏi việc dạy dỗ có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý vốn mang theo thẩm quyền cai quản trên nam giới trong buổi nhóm lại — tức là chức vụ/chức năng trưởng lão.
- “ở yên lặng” (lại là hēsychia): lặp lại tư thế hòa nhã, không phải là sự câm lặng tuyệt đối. So sánh với 1 Cô 11:5 nơi phụ nữ cầu nguyện/nói tiên tri với trật tự đúng đắn.

C. câu 13–14 — Cơ sở: trật tự sáng tạo và sự lừa dối

- “Vi (gar) A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới đến Ê-va.” Viện dẫn trật tự sáng tạo (Sáng thế ký 2), không phải văn hóa địa phương tại Ê-phê-sô.
- “A-đam không bị dỗ dành; người đàn bà bị dỗ dành...” Viện dẫn mô thức của Sự Sa ngã (Sáng thế ký 3) để cảnh báo về lỗ hổng của việc đảo ngược vai trò, không phải để hạ thấp trí tuệ phụ nữ.
- Điểm chính: Mô thức sáng tạo có trước Sự Sa ngã và hướng dẫn trật tự hội thánh.
- Trọng số: Cơ sở lý luận mang tính xuyên văn hóa (sáng tạo, không phải phong tục), do đó mang tính định mức.

D. câu 15 — “được cứu rỗi nhờ sự sinh con cái” • Cách đọc chú trọng vào văn bản tốt nhất: “được cứu” (sōthēsetai) ở đây = sự bền đỗ cánh chung được minh chứng qua việc đón nhận phạm vi mà Đức Chúa Trời ban cho (phép hoán dụ: “sinh con cái” = ơn gọi gia đình/sáng tạo, không phải mọi phụ nữ đều phải có con). • Hình thức số nhiều có điều kiện (“nếu họ cứ bền đỗ trong đức tin...”) cho thấy sự bền đỗ trong sự thánh khiết, không phải là công đức. • Trọng số: Điều này không dạy sự xưng công bình nhờ thiên chức làm mẹ; nó khẳng định rằng nữ tính trung tín (dưới nhiều hình thức, 1 Cô 7) thể hiện đức tin cứu rỗi thông qua sự thánh khiết phù hợp với sự sáng tạo.

III. Các cách giải thích chính — Ưu/Nhược điểm (Chú trọng vào Văn bản) Quan điểm 1: Bỏ tước luận (lịch sử)

- Khẳng định: 2:11–15 hạn chế phụ nữ một cách định mức khỏi việc dạy dỗ có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý và thẩm quyền cai quản trên nam giới trong hội thánh được nhóm lại (tức là chức năng trưởng lão), đồng thời khẳng định các mục vụ mạnh mẽ của phụ nữ trong các giới hạn Kinh Thánh.
- Ưu điểm (trọng số cao): o Phù hợp với ngữ pháp (didaskein... oude... authentein) như một sự ngăn cấm phối hợp duy nhất. o Phù hợp với cách sử dụng từ “dạy dỗ” và “thẩm quyền” trong các Thư Tín Mục Vụ gắn liền với các trưởng lão (3:2; Tít 1:9; 1 Ti 5:17). o Dựa trên sự sáng tạo (câu 13–14), không phải văn hóa. o Nhất quán với 1 Cô 14:34–35 (trật tự trong buổi nhóm) và 1 Cô 11:2–16 (phụ nữ nói/cầu nguyện với

trật tự/quyền làm đầu đúng đắn). o Duy trì cơ cấu hai chức vụ: trưởng lão (nam giới, dạy dỗ/giám sát), chấp sự (phục vụ; phụ nữ tham gia, 1 Ti 3:11; Rô-ma 16:1).

- Nhược điểm (cần giải đáp): Phải giải thích các mục vụ tích cực của phụ nữ (Công vụ 18:26; Rô-ma 16; Công vụ 2).
- Phản hồi: Kinh Thánh khẳng định việc phụ nữ cầu nguyện, nói tiên tri, môn đồ hóa phụ nữ/trẻ em, hướng dẫn trong nhóm riêng/đội truyền giáo (Ba-rê-si-la cùng với A-qui-la), phục vụ chấp sự — mà không trao thẩm quyền trưởng lão hoặc sự dạy dỗ ràng buộc giáo lý trên nam giới trong buổi nhóm.

Quan điểm 2: Bình quyền luận — Chỉ dành cho bối cảnh văn hóa • Khẳng định: Các giới hạn của Phao-lô mang tính địa phương (phụ nữ dạy giáo sư giả tại Ê-phê-sô), không mang tính phổ quát.
• Ưu điểm: Công nhận các vấn đề thực tế tại Ê-phê-sô (1 Ti 1:3–7). Cố gắng hòa hợp với Ga-la-ti 3:28; Công vụ 2. • Nhược điểm (trọng số cao): Bỏ qua cơ sở lý luận dựa trên sự sáng tạo (câu 13–14). Đòi hỏi phải hạn chế việc “dạy dỗ/thẩm quyền” vào một sự lạm dụng duy nhất tại Ê-phê-sô mà Phao-lô không bao giờ nói tới. Làm suy yếu các mô thức chức vụ nhất quán trong các Thư Tín Mục Vụ.

Quan điểm 3: Bình quyền luận — “Authentein” = “Chỉ áp đặt/Chiếm quyền” • Khẳng định: Phao-lô chỉ cấm thẩm quyền lạm dụng, không cấm thẩm quyền đúng đắn. • Ưu điểm: Lưu ý rằng từ “authentein” hiếm gặp và có thể mang sắc thái tiêu cực trong một số cách dùng muộn hơn. • Nhược điểm (trọng số cao): Trong bối cảnh trật tự hội thánh của các Thư Tín Mục Vụ, ý nghĩa tự nhiên là “thực thi thẩm quyền”. Cấu trúc oude kết nối việc dạy dỗ và thẩm quyền như các chức năng trưởng lão tiêu chuẩn, không phải là một sự bất thường lạm dụng. Nếu là “chỉ lạm dụng”, tại sao lại dựa trên sự sáng tạo thay vì một ghi chú về sự lạm dụng?

Quan điểm 4: Chỉ “Dạy dỗ” (Không phải Thẩm quyền) • Khẳng định: Phao-lô chỉ cấm dạy dỗ, không cấm quản trị.

- Nhược điểm (trọng số cao): Vi phạm cấu trúc phối hợp oude; Phao-lô cấm chức năng trưởng lão tổng hợp: dạy dỗ/quản trị có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý.

IV. Lập trường rõ ràng (Kết luận Chú trọng vào Văn bản) 1 Ti-mô-thê 2:11–15 ngăn cấm phụ nữ một cách định mức khỏi việc thực thi chức năng trưởng lão/giám mục trong buổi nhóm lại — cụ thể là dạy dỗ có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý và thẩm quyền cai quản trên nam giới. Cơ sở trong trật tự sáng tạo (câu 13) và Sự Sa ngã (câu 14) làm cho lời hướng dẫn mang tính xuyên văn hóa. Phao-lô không hạ thấp giá trị phụ nữ; ông tôn trọng việc học tập của họ (câu 11) và kêu gọi sự tham gia hòa nhã, có trật tự để thể hiện sự thánh khiết (câu 15). Điều này hài hòa với danh sách chức vụ trong các Thư Tín Mục Vụ (1 Ti 3; Tít 1), sự công nhận các nữ chấp sự/người phục vụ (1 Ti 3:11; Rô-ma 16:1), và các mục vụ quan trọng của phụ nữ (Lu-ca 8:1–3; Công vụ 18:26; Rô-ma 16; Tít 2:3–5), trong khi dành sự giám sát/dạy dỗ của trưởng lão cho những nam giới đủ tiêu chuẩn (1 Ti 3:1–7; 5:17; Tít 1:5–9).

V. Những gì điều này Cấm — và Không Cấm • Cấm: o Phụ nữ phục vụ với tư cách là trưởng lão/giám mục. o Phụ nữ truyền đạt sự hướng dẫn có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý cho hội thánh được nhóm lại (nhiệm vụ của trưởng lão). • Cho phép/Không định: o Phụ nữ cầu nguyện, nói tiên tri với trật tự đúng đắn (1 Cô 11:5). o Dạy dỗ phụ nữ và trẻ em (Tit 2:3–5; 2 Ti 1:5; 3:14–15). o Hướng dẫn trong nhóm riêng/đội truyền giáo (Ba-rê-si-la cùng với A-qui-la, Công vụ 18:26). o Phục vụ chấp sự (1 Ti 3:11; Rô-ma 16:1–2). o Truyền giáo, hiếu khách, thương xót, quản trị, tư vấn, môn đồ hóa, và hàng loạt các mục vụ quan trọng dưới sự giám sát của trưởng lão.

PHỤ LỤC 3B

Giải kinh Thánh:

CÁC VAI TRÒ GIỚI TÍNH TRONG MỤC VỤ HỘI THÁNH DỰA TRÊN Ê-PHÊ-SÔ 5:22–33

I) Phương pháp: “Chú trọng vào Văn bản” Khi các kết luận khác nhau, chúng ta ưu tiên bằng chứng gần nhất với văn bản được hạ hoi:

- Ngữ pháp & cú pháp trực tiếp • Mạch văn chương/diển ngôn trực tiếp • Cách sử dụng của tác giả trong các Thư Tín Mục Vụ/toàn bộ tác phẩm của Phao-lô • Các đoạn song song trong quy điển (cùng tác giả/chủ đề) • Sự tiếp nhận sớm nhất (mang tính minh họa, không quyết định) • Tính mạch lạc hệ thống (phái sinh từ chú giải) • Các mối quan tâm mang tính thận trọng/chính sách (không bao giờ quyết định)

II) Ê-phê-sô 5:22–33 — Hình ảnh Quản trị các Vai trò

A. Văn bản và Ngữ pháp (trọng số cao nhất) Ê-phê-sô 5:22–24: “Hỡi kẻ làm vợ, hãy phục tùng (hypotassesthe) chồng mình, như phục tùng Chúa. Vì chồng là đầu (kephalē) vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, chính Ngài là Cứu Chúa của thân thể. Nhưng như Hội thánh phục tùng Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục tùng chồng mình trong mọi sự.”

- hypotassō = “đặt mình dưới sự sắp đặt”, một sự sắp đặt tự nguyện, mang tính giao ước, không phải là sự thấp kém về bản thể.
- kephalē = “đầu/thẩm quyền”, trong bối cảnh này được định nghĩa bởi sự tương đồng: quyền làm đầu của Đấng Christ trên hội thánh.
- Phao-lô làm rõ quyền làm đầu bằng mô hình (câu 23–24), không phải bằng phong tục Hy-La.
- Cấu trúc lặp lại “như... thì cũng vậy” liên kết vai trò với sự đại diện.

Ê-phê-sô 5:25–27, 29: “Hỡi người làm chồng, hãy yêu (agapaō) vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh... để khiến Hội thánh được thánh sạch... nuôi nấng và chăm sóc nó...”

- Quyền làm đầu mang hình bóng thập tự giá: hy sinh, thánh hóa, bảo vệ. Thấm quyền phục vụ sự thánh khiết.

Ê-phê-sô 5:31–32: “BỞI CỐ ĐÓ người nam sẽ lia... và cả hai sẽ cùng nên một thịt. Sự mâu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh.”

- Hôn nhân là biểu tượng (mystērion) do Đức Chúa Trời thiết kế để hiển thị mối quan hệ giữa Đấng Christ và Hội thánh.
- Do đó, sự đối xứng vai trò không phải là ngẫu nhiên; nó biểu thị tin lành. Điểm rút ra chú trọng vào văn bản: Phao-lô đặt các vai trò hôn nhân trên nền tảng đại diện Đấng Christ-Hội thánh và sự sáng tạo (“bởi cố đó”, trích dẫn Sáng 2:24). Các vai trò là các dấu hiệu thần học.

B. Mạch văn chương / Logic Quy điển Ê-phê-sô 5 nằm trong một đạo đức tạo vật mới rộng lớn hơn (4:17–6:9) nơi các mối quan hệ được tái trật tự trong Đấng Christ (hôn nhân, nuôi dạy con cái, công việc). Hôn nhân được chọn làm biểu tượng công khai của mối quan hệ Đấng Christ-Hội thánh, không chỉ vì sự hòa thuận gia đình, mà vì sự hiển thị tin lành.

III) Từ Biểu tượng Hôn nhân đến Lãnh đạo Hội thánh: Nhịp cầu Gia đình–Hội thánh

A. Danh mục “Nhà của Đức Chúa Trời” 1 Ti 3:14–15: “...để con biết cách ăn ở trong nhà (oikos) của Đức Chúa Trời, tức là Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống...”

- Hội thánh được gọi rõ ràng là oikos (gia đình/nhà). • Tiêu chuẩn trưởng lão được kiểm tra ở đâu? Trong gia đình (1 Ti 3:4–5). • “Vì nếu một người không biết quản trị (proistēmi) nhà riêng mình, thì làm sao chăm

sóc được Hội thánh của Đức Chúa Trời?”

- Suy luận từ văn bản (trọng số cao): Đức Chúa Trời cố ý liên kết sự lãnh đạo trong gia đình (hôn nhân/con cái) với sự lãnh đạo trong hội thánh. Các vai trò gia đình là môi trường thử nghiệm và mô thức cho trật tự hội thánh.

B. Trật tự Sáng tạo Quản trị Trực tiếp Trật tự Hội thánh 1 Ti 2:12–13: “Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đàn ông... Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới đến Ê-va.” 1 Cô 11:3, 8–10: “Người nam là đầu người nữ... người nam không phải ra từ người nữ, nhưng người nữ ra từ người nam; ... bởi đó, đàn bà phải có dấu hiệu của thẩm quyền trên đầu mình...”

- Phao-lô đặt trật tự nhóm lại của hội thánh trên nền tảng sự sáng tạo, không phải văn hóa địa phương.
- Mô thức sáng tạo hôn nhân được mang vào trật tự hội thánh (bối cảnh thờ phượng công khai trong 1 Cô 11; buổi nhóm lại trong 1 Ti 2).

C. Chức vụ Trưởng lão = Sự Dạy dỗ/Cai quản Phản chiếu Quyền làm đầu của Đấng Christ
Trưởng lão/giám mục phải “khéo dạy dỗ” (1 Ti 3:2), “giữ vững đạo lành” (Tít 1:9), và “quản trị khéo” (1 Ti 5:17). Nhiệm vụ dạy dỗ có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý, quản trị công khai đó phản chiếu hình ảnh Người Chăn-Đầu (Công vụ 20:28; 1 Phi 5:1–4). Nếu biểu tượng hôn nhân trình bày quyền làm đầu của Đấng Christ thông qua một người nam làm đầu, thì biểu tượng hội thánh duy trì quyền làm đầu của Đấng Christ thông qua các nam trưởng lão dạy dỗ/quản trị thay cho Đấng Christ (mang tính phái sinh, dưới quyền Kinh Thánh).

IV) Điều gì xảy ra nếu các Biểu tượng Vai trò bị đảo ngược? Nếu biểu tượng (Ê-phê 5) bị đảo ngược trong buổi nhóm — tức là phụ nữ giữ chức năng trưởng lão về dạy dỗ có thẩm quyền và cai quản trên nam giới — thì dấu hiệu của mối quan hệ Đấng Christ-Hội thánh bị xáo trộn. Mối quan tâm của Phao-lô không phải là về năng lực mà là về sự rõ ràng của sự đại diện tin lành:

- Sự bất hòa về biểu tượng: hội thánh nhóm lại thực hiện một vở kịch mà các vai chính đã được Đức Chúa Trời chỉ định (Đấng Christ-Đầu; Hội thánh-Thân thể).
- Sự xê dịch thẩm quyền: trật tự bất rã từ sự sáng tạo (1 Ti 2; 1 Cô 11) bị tháo gỡ, tạo ra điều mà Phao-lô gọi là sự hổ thẹn/ô nhục (1 Cô 11:4–10) vì ngôn ngữ ký hiệu không còn phù hợp với thông điệp.
- Sự thiếu mạch lạc trong gia đình: 1 Ti 3 liên kết nhà → hội thánh; nếu quyền làm đầu bị đình chỉ trong hội thánh, nhịp cầu từ gia đình đến hội thánh sẽ sụp đổ.

V) Các cách giải thích chính — Ưu & Nhược điểm (chú trọng vào văn bản)

1) Đại diện Bồ túc (lịch sử)

- Khẳng định: Quyền làm đầu/phục tùng trong hôn nhân (Ê-phê 5) là một biểu tượng dựa trên sự sáng tạo về Đấng Christ-Hội thánh. Lãnh đạo hội thánh phải phù hợp với biểu tượng đó; do đó chức vụ trưởng lão (dạy dỗ/quản trị trên nam giới) là nam giới; phụ nữ (và nam giới) vui vẻ phục vụ trong các vai trò không phải trưởng lão (bao gồm phục vụ chấp sự).
- Ưu điểm (trọng số cao): Phù hợp với ngữ pháp và sự tương đồng trong Ê-phê 5 (“như... thì cũng vậy”). Hòa với 1 Ti 2:12–13; chương 3 và Tít 1 (dựa trên sự sáng tạo, đặc thù chức vụ). Phù hợp với nhịp cầu gia đình → hội thánh (1 Ti 3:4–5, 15). Duy trì sự mạch lạc của hình ảnh trong thờ phượng nhóm lại (1 Cô 11; 14).
- Nhược điểm cần giải đáp: Phản bác: “Biểu tượng không nên quyết định chính sách.” Phản hồi: Ở đây Đức Chúa Trời chỉ định biểu tượng (Ê-phê 5; 1 Ti 2–3; 1 Cô 11); các biểu tượng là phương pháp sư phạm thần thượng (báp-têm/Tiệc Thánh). Khi Đức Chúa Trời đưa ra một dấu hiệu, trật tự đó mang tính giáo lý, không phải trang trí.

2) Chủ nghĩa Tương hỗ Bình quyền

- Khẳng định: Ê-phê 5 dạy sự phục tùng lẫn nhau; kephalē = “nguồn gốc”, không phải thẩm quyền; do đó phụ nữ có thể làm trưởng lão.

- Nhược điểm (trọng số cao): Trong Ê-phê 5, sự nhường nhịn lẫn nhau (5:21) mở ra thành các vai trò không đối xứng (5:22–33). Sự hypotassō của người vợ không được phản chiếu bằng sự hypotassō của người chồng, mà bằng sự agapaō mang theo trách nhiệm làm đầu. kephalē ở đây được định nghĩa bởi quyền làm đầu của Đấng Christ trên hội thánh (thấm quyền + sự chăm sóc hy sinh), không chỉ đơn thuần là “nguồn gốc”. Xung đột với 1 Ti 2:12–13 (viện dẫn sáng tạo) và các danh sách chức vụ.

3) Sự kiểm chế văn hóa

- Khẳng định: 1 Ti 2 là địa phương (Ê-phê-sô); Ê-phê 5 thích ứng với chế độ phụ hệ Hy- La.
- Nhược điểm (trọng số cao nhất): Việc Phao-lô dựa trên sự sáng tạo (Sáng 2–3) đánh bại các cách đọc chỉ mang tính địa phương. Ông đưa ra các lý do thần học, không phải các lời biện minh văn hóa. Liên kết gia đình-hội thánh trong 1 Ti 3 mang tính xuyên văn hóa theo thiết kế.

VI) Lập trường rõ ràng (Ý định của Tác giả)

Từ văn bản trở ra:

- Ê-phê-sô 5 dạy rằng hôn nhân là một biểu tượng dựa trên sự sáng tạo về mối quan hệ Đấng Christ–Hội thánh, với các vai trò không đối xứng: người chồng phản chiếu quyền làm đầu của Đấng Christ, người vợ phản chiếu sự phục tùng đáp ứng của hội thánh.
- 1 Ti-mô-thê 2–3; Tít 1; 1 Cô-rinh-tô 11 áp dụng cùng một logic sáng tạo/đại diện đó vào hội thánh được nhóm lại, hạn chế chức năng trưởng lão/giám mục (dạy dỗ có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý và cai quản trên nam giới) cho những nam giới đủ tiêu chuẩn, đồng thời tôn trọng và huy động các mục vụ sâu rộng của phụ nữ dưới trật tự đó.
- Do đó, việc đặt phụ nữ vào vai trò trưởng lão (chức vụ dạy dỗ/cai quản có thẩm quyền) sẽ tháo gỡ hình ảnh do Đức Chúa Trời ban cho mà hôn nhân và lãnh đạo hội thánh cùng nhau hiển thị, và tạo ra sự bất hòa về biểu tượng trong thờ phượng.
- Kết luận: Lập trường rõ ràng có thể được trả lời minh bạch từ lập luận về hình ảnh và sự đại diện: Lãnh đạo hội thánh theo Kinh Thánh (chức trưởng lão) phải phù hợp với quyền làm đầu dựa trên sự sáng tạo, hiển thị tin lành, để trật tự công khai của hội thánh phản chiếu sự mẫu nhiệm Đấng Christ–Hội thánh. Đây không phải là về năng lực; đây là về tính biểu tượng giao ước và sự trung tín với văn bản.

VII) Những gì điều này Khẳng định cho Phụ nữ

Trong trật tự này, Kinh Thánh quy định các mục vụ mạnh mẽ cho phụ nữ:

- Phục vụ chấp sự (1 Ti 3:11; Rô-ma 16:1–2).

- Cầu nguyện và nói tiên tri trong thờ phượng nhóm lại với trật tự đúng đắn (1 Cô 11:5). • Dạy dỗ phụ nữ và trẻ em; môn đồ hóa theo Tít 2 (Tít 2:3–5; 2 Ti 1:5; 3:14–15). • Truyền giáo, thương xót, hiếu khách, tư vấn, quản trị (Rô-ma 16; Công vụ 9:36; Lu-ca 8:2–3).
- Hướng dẫn riêng tư/theo cặp (ví dụ: Ba-rê-si-la cùng với A-qui-la, Công vụ 18:26). Những điều này không mang theo thẩm quyền ràng buộc giáo lý, cai quản của trưởng lão trên nam giới trong buổi nhóm; tuy nhiên, chúng không thể thiếu đối với sức khỏe và sứ mệnh của hội thánh.

VIII) Thực thi: Về đẹp có Trật tự trong Nhà của Đức Chúa Trời • Trưởng lão (Giám mục): Những nam giới đủ tiêu chuẩn (1 Ti 3:1–7; Tít 1:5–9), những người giảng dạy/dạy dỗ với thẩm quyền, bảo vệ giáo lý, giám sát kỷ luật/chăn dắt. • Chấp sự: Những nam và nữ đủ tiêu chuẩn (1 Ti 3:8–13; câu 11) được thử nghiệm và ủy thác để phục vụ và thương xót dưới sự giám sát của trưởng lão. • Kiểm soát việc Giảng dạy & Phụng vụ: Sự dạy dỗ ràng buộc giáo lý trên hội chúng hỗn hợp được dành cho các trưởng lão hoặc nam giới được các trưởng lão chỉ định; mở ra các lộ trình phong phú cho phụ nữ dạy dỗ phụ nữ/trẻ em và các mục vụ khác. • Sắc thái: Hãy giảng điều này như là tin lành — thẩm quyền chết cho chính mình (Ê- phê 5:25), sự phục tùng tôn kính Đấng Christ, và một hội thánh tỏa sáng vì trật tự của nó công bố tin lành.

PHU LUC 3C

Giải kinh Thánh:

HIỂU VỀ NHỮNG HẠN CHẾ ĐỐI VỚI LỜI NÓI CỦA PHỤ NỮ TRONG HỘI THÁNH

(Dựa trên 1 Cô-rinh-tô 14:34–35)

1 Cô-rinh-tô 14:33–40, một trong những phân đoạn chính của Phao-lô về trật tự trong thờ phượng tập thể và sự yên lặng của phụ nữ trong buổi nhóm lại là điều quan trọng để hiểu vai trò của phụ nữ trong mục vụ hội thánh.

I. Văn bản và Ngữ pháp Trực tiếp (Trọng số cao nhất) 1 Cô 14:33-40: “Vì Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình. Như trong mọi Hội thánh của các thánh đồ, đàn bà phải nín lặng (sigatōsan) trong Hội thánh; họ không được phép nói tại đó, nhưng phải phục tùng, như luật pháp cũng dạy. Nếu họ muốn học điều gì, hãy hỏi chồng mình ở nhà; vì đàn bà nói tại giữa Hội thánh là nhục nhã. Có phải là đạo Đức Chúa Trời từ nơi anh em mà ra chẳng? Hay là chỉ đến cùng anh em mà thôi? Nếu ai tưởng mình là kẻ tiên tri, hay là được Thánh Linh cảm động, thì hãy biết rằng những điều tôi viết cho anh em đây là mệnh lệnh của Chúa. Nếu ai không biết điều đó, thì mặc họ không biết. Hỡi anh em, như vậy hãy ham mến ơn nói tiên tri, và đừng ngăn trở việc nói tiếng lạ. Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và có thứ tự.” Các ghi chú từ vụng chính:

- sigatōsan (câu 34) – “hãy nín lặng, giữ sự bình an.” Phao-lô sử dụng sigatō ba lần trong chương này (câu 28, 30, 34), mỗi lần áp dụng cho một nhóm cụ thể (người nói tiếng lạ, người nói tiên tri, phụ nữ). Nó không bao giờ ám chỉ sự câm lặng, mà là sự kiềm chế ngôn luận gây rối loạn trật tự.
- lalein – “nói” (nghĩa rộng: nói, phát biểu công khai). Trong bối cảnh này, đề cập đến ngôn luận mang tính đánh giá hoặc định hướng trong thờ phượng.
- hypotassesthai – “tự phục tùng mình.” Thể giữa/bị động diễn đạt sự sắp đặt tự nguyện, mang tính giao ước dưới thẩm quyền chính đáng.
- Việc viện dẫn “Luật pháp” (câu 34) có khả năng ám chỉ Sáng thế ký 2–3, đặt trật tự lãnh đạo này trên nền tảng sự sáng tạo, không phải phong tục nhà hội.

II. Mạch văn chương và Bối cảnh

A. Lập luận tổng thể của 1 Cô 14 Các câu 26-40 giải quyết sự lộn xộn trong thờ phượng tập thể. Phao-lô điều chỉnh ba loại ngôn luận:

1. Tiếng lạ – giới hạn ở hai hoặc ba người, có thông giải (câu 27-28). 2. Tiên tri – nói theo lượt, những người khác phán xét (câu 29-33). 3. Phụ nữ – phải giữ yên lặng trong vai trò đánh giá (câu 34-35). Phần này kết thúc với nguyên tắc phổ quát: “Mọi sự đều nên làm cho phải phép và có thứ tự” (câu 40).

B. Tính hiệp nhất theo chủ đề Vấn đề là sự tham gia công khai hỗn loạn trong các buổi nhóm thờ phượng, không phải là sự ngăn cấm đối với tất cả ngôn luận của phụ nữ trong mọi hoàn cảnh. Động từ sigatō được Phao-lô lặp lại thiết lập một trình tự có thứ tự của sự tự kiềm chế.

III. Các tham chiếu chéo nội bộ trong 1 Cô-rinh-tô 1 Cô 11:5 — “Nhưng mọi người đàn bà cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà không trùm đầu lại, thì làm nhục đầu mình.” → Phụ nữ có cầu nguyện và nói tiên tri công khai tại Cô-rinh-tô, miễn là họ tôn trọng trật tự quyền làm đầu (11:3–10). Do đó, 14:34 không thể có nghĩa là im lặng tuyệt đối; mà là im lặng trong ngôn luận mang tính phán xét, có thẩm quyền nhằm đánh giá lời tiên tri hoặc dẫn dắt hội chúng.

1 Cô 14:29 — “Người nói tiên tri cũng chỉ nên có hai hoặc ba người nói, còn những người khác thì suy xét (diakrinetōsan – phán xét).” → Bối cảnh của việc nói và phán xét làm rõ phạm vi mà phụ nữ phải giữ yên lặng: sự đánh giá công khai về mặc khải — một chức năng gắn liền với thẩm quyền.

IV. Các đoạn song song trong Quy điển và Thần học 1 Ti 2:11-13 — “Đàn bà phải yên lặng mà học, phục tùng mọi bề. Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đàn ông, nhưng phải ở yên lặng.” → Cùng từ vựng về sự yên lặng và phục tùng, dựa trên trật tự sáng tạo (“vì A-đam được dựng nên trước nhất...”). → Cùng cố rằng vấn đề không phải là kiểm soát tiếng ồn mà là cấu trúc thẩm quyền trong chức năng dạy dỗ/lãnh đạo. Ê-phê-sô 5:22-24 — Sự phục tùng của người vợ đối với chồng phản chiếu sự phục tùng của hội thánh đối với Đấng Christ. Trật tự này mang tính đại diện, không phải văn hóa.

V. Nguyên tắc làm nền tảng cho Mệnh lệnh

A. Bản tính của Đức Chúa Trời “Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình” (câu 33). Trật tự trong thờ phượng phản chiếu bản tính của Đức Chúa Trời; sự hỗn loạn làm biến dạng hình ảnh của Ngài.

B. Trật tự Thẩm quyền bắt rễ từ Sự Sáng tạo Việc viện dẫn “như luật pháp cũng dạy” liên kết điều này với Sáng thế ký 2–3, nơi:

- A-đam được tạo dựng trước và được ban cho mệnh lệnh (Sáng 2:7–17). • Ê-va được tạo dựng như một người giúp đỡ phù hợp (Sáng 2:18–24). • Sự sa ngã đảo ngược trật tự đó (Sáng 3:16). Phao-lô coi thờ phượng công khai là nơi mà thiết kế thần thượng đó phải được tôn trọng, không được đảo ngược.

C. Các chi tiết cụ thể trong bối cảnh Tại Cô-rinh-tô, phụ nữ dường như đã đặt câu hỏi, tranh luận hoặc phán xét các thông điệp tiên tri một cách công khai, gây mất lễ độ và làm suy yếu quyền làm đầu của nam giới. Do đó, Phao-lô hướng dẫn họ hỏi câu hỏi “ở nhà”, tức là trong cuộc trò chuyện riêng tư với chồng hoặc những người lãnh đạo thuộc linh của họ, để duy trì trật tự.

VI. Phân tích Trọng số và So sánh các Quan điểm

Quan điểm	Tóm tắt	Đánh giá Chú trọng vào Văn bản
Im lặng tuyệt đối	Phụ nữ không được nói chút nào trong thờ phượng.	Bị bác bỏ bởi 11:5; không quan sát bối cảnh trực tiếp của việc đánh giá tiên tri.
Chỉ là phong tục văn hóa	Một sự ngăn cấm địa phương do các chuẩn mực Hy-La.	Bị bác bỏ bởi cụm từ "như trong mọi Hội thánh" (câu 33) và việc viện dẫn sự sáng tạo ("Luật pháp").
Sự yên lặng có thẩm quyền đặc thù bối cảnh	Hạn chế áp dụng cho ngôn luận có thẩm quyền công khai — dạy dỗ, phán xét tiên tri, hoặc các chức năng cai quản.	Phù hợp với dữ liệu từ vụng, mạch văn chương, tham chiếu chéo và nền tảng thần học.

Kết luận (chú trọng vào văn bản):

Phao-lô ngăn cấm phụ nữ khỏi việc thực thi thẩm quyền đánh giá hoặc định hướng trong buổi thờ phượng được nhóm lại — những hành động ngôn luận định nghĩa giáo lý hoặc cai quản thân thể được nhóm lại. Mệnh lệnh này mang tính phổ quát (“trong mọi hội thánh”) và dựa trên sự sáng tạo, tuy nhiên nó tồn tại song song với sự tham gia chính đáng của phụ nữ trong cầu nguyện, tiên tri và phục vụ, tất cả dưới cấu trúc quyền làm đầu theo Kinh Thánh.

VII. Lập trường Kinh Thánh Rõ ràng

1 Cô 14:33-40 dạy rằng thờ phượng công khai phải thể hiện trật tự và sự bình an của Đức Chúa Trời. Phụ nữ được truyền lệnh phải yên lặng theo nghĩa là kiềm chế ngôn luận có thẩm quyền thực thi quyền làm đầu hoặc phán xét giáo lý trên nam giới, chứ không phải trong mọi hình thức tham gia bằng lời nói. Sự hạn chế này duy trì trật tự thẩm quyền dựa trên sự sáng tạo (1 Cô 11:3; 1 Ti 2:12-13) và bảo vệ sự hài hòa và thánh khiết của thờ phượng tập thể. Do đó, hội thánh phải duy trì cả sự tham gia được Thánh Linh ban quyền năng và trật tự do Kinh Thánh quản trị, đảm bảo rằng mọi lời nói trong buổi nhóm đều phản chiếu sự bình an và thẩm quyền của Đấng Christ, Đầu của Hội thánh.

PHỤ LỤC 3D

PHẠM VI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA VAI TRÒ GIẢNG DẠY VÀ THUYẾT GIÁO CỦA PHỤ NỮ

1. Mục đích và các Cam kết Giải kinh

1.1 Phụ lục này làm rõ phạm vi và ranh giới của các vai trò dạy dỗ và giảng luận của phụ nữ trong đời sống hội thánh, phù hợp với các cam kết giải kinh được nêu trong Phụ lục 1 – Giải kinh Kinh Thánh Chính xác và lập trường giáo lý trong Phụ lục 2 – Chức vụ Trưởng lão là Nam giới: Một Lập trường Kinh Thánh dựa trên Văn bản Rõ ràng.

1.2 Các nguyên tắc sau đây được căn cứ trên phương pháp giải thích văn phạm – lịch sử, chú trọng vào chính văn bản Kinh Thánh, xem xét mạch lập luận, bối cảnh văn chương, ý định của tác giả, thần học quy điển và sự tương đồng của đức tin.

1.3 Phụ lục này mang tính chất giải thích. Nó không thiết lập thẩm quyền song hành với Kinh Thánh mà tìm cách phản ánh, tóm tắt và áp dụng sự dạy dỗ của Kinh Thánh vào câu hỏi cụ thể về việc dạy dỗ và giảng luận của phụ nữ trong hội thánh.

2. Các Nguyên tắc Kinh Thánh Nền tảng

2.1 Sự Sáng tạo và Phẩm giá Bình đẳng.

Nam giới và nữ giới được tạo dựng bình đẳng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời và cùng được ủy thác để thực hiện quyền quản trị dưới quyền Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 1:26–28). Cả hai đều nhận được các ân tứ thuộc linh mà không có sự phân biệt về giá trị hay phẩm giá (Công vụ 2:17–18; 1 Cô-rinh-tô 12:7–11; Ga-la-ti 3:28).

2.2 Các Vai trò Bổ túc bắt rễ từ Sự Sáng tạo.

Kinh Thánh đặt nền tảng cho sự phân biệt vai trò không phải ở phong tục văn hóa mà ở trật tự sáng tạo (1 Ti-mô-thê 2:13–14; 1 Cô-rinh-tô 11:8–9). Những sự phân biệt này tiếp tục được phản ánh trong mô hình Đấng Christ – Hội thánh (Ê-phê-sô 5:22–33), trong đó quyền làm đầu của

người chồng trong gia đình và quyền làm đầu của các trưởng lão trong hội thánh phản chiếu quyền làm đầu của Đấng Christ trên thân thể Ngài.

2.3 Chức vụ Trưởng lão là một sự Tổng hợp của việc Dạy dỗ và Giám sát.

Tân Ước trình bày chức vụ trưởng lão/giám sát (presbyteros/episkopos/poimēn) như một sự tổng hợp của hai chức năng không thể tách rời: (a) dạy dỗ có thẩm quyền, bảo vệ giáo lý (1 Ti-mô-thê 3:2; Tít 1:9) và (b) giám sát thuộc linh và cai quản hội chúng như là nhà của Đức Chúa Trời (1 Ti-mô-thê 3:4-5; 1 Phi-e-rơ 5:1-4; Hê-bơ-rơ 13:17).

2.4 Ranh giới trong 1 Ti-mô-thê 2:12.

Trong 1 Ti-mô-thê 2:11-15, Phao-lô thiết lập một ranh giới rằng phụ nữ không được “dạy dỗ hoặc cầm quyền trên đàn ông”, một sự ngăn cấm mà ông đặt nền tảng trên sự sáng tạo (“Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới đến Ê-va”) và trên câu chuyện về Sự Sa ngã (1 Ti-mô-thê 2:13-14). Văn bản này được hiểu là thiết lập một sự hạn chế định mức đối với việc thực thi chức năng trưởng lão tổng hợp (dạy dỗ có thẩm quyền kết hợp với thẩm quyền cai quản) trong hội thánh được nhóm lại.

3. Chức vụ, Chức năng và Sự phân biệt

3.1 Chức vụ Trưởng lão.

Trưởng lão (cũng được gọi là giám mục hoặc mục sư) là những người nam đủ tiêu chuẩn (1 Ti-mô-thê 3:1-7; Tít 1:5-9) được giao phó việc dạy dỗ ràng buộc giáo lý thường xuyên cho hội chúng và sự giám sát thuộc linh, cai quản hội thánh địa phương.

3.2 Chức vụ Chấp sự.

Chấp sự là những người phục vụ được hội thánh công nhận, bao gồm nam và nữ (Rô-ma 16:1; 1 Ti-mô-thê 3:8-13), những người lãnh đạo các mục vụ phục vụ, thương xót, quản trị và hỗ trợ thực tiễn dưới sự giám sát của trưởng lão, nhưng không nắm giữ thẩm quyền cai quản hoặc trách nhiệm ràng buộc giáo lý trên hội chúng.

3.3 Mục vụ Chung và Ân tứ Thuộc linh.

Dạy dỗ, khuyên bảo, nói tiên tri, truyền giáo, tư vấn và các ân tứ nói khác được Đức Thánh Linh ban phát rộng rãi cho cả nam và nữ (Rô-ma 12:6-8; 1 Cô-rinh-tô 12-14; Công vụ 2:17-18). Những ân tứ này phải được thực hiện theo những cách gây dựng thân thể và nằm trong các ranh giới do Kinh Thánh thiết lập cho trật tự hội thánh.

3.4 Phân biệt giữa Ân tứ và Chức vụ.

Việc sở hữu ân tứ dạy dỗ hoặc khuyên bảo tự thân nó không cấu thành việc bổ nhiệm vào chức vụ trưởng lão. Ngược lại, chức vụ trưởng lão bao gồm — nhưng không giới hạn ở — việc thực

thi trung tín sự dạy dỗ và giám sát theo những cách mang tính đại diện và có thẩm quyền đối với hội chúng.

4. Các Mục vụ được Khẳng định của Phụ nữ trong Dạy dỗ và Giảng luận

4.1 Cầu nguyện và Nói tiên tri Công khai.

Kinh Thánh giả định và điều chỉnh sự tham gia công khai của phụ nữ trong cầu nguyện và nói tiên tri trong thờ phượng nhóm lại (1 Cô-rinh-tô 11:5), miễn là trật tự quyền làm đầu được tôn trọng và duy trì một cách rõ ràng (1 Cô-rinh-tô 11:3–10).

4.2 Dạy dỗ Phụ nữ và Trẻ em.

Phụ nữ được hướng dẫn và ủy thác một cách rõ ràng để dạy điều lành, môn đồ hóa và huấn luyện những phụ nữ trẻ hơn (Tít 2:3–5). Kinh Thánh khen ngợi sự hướng dẫn chân thành, dựa trên Kinh Thánh mà những người mẹ và người bà dành cho con cháu mình (2 Ti-mô-thê 1:5; 3:14–15).

4.3 Hướng dẫn trong các bối cảnh hỗn hợp phù hợp.

Phụ nữ có thể dạy lẽ thật Kinh Thánh trong các chức năng không phải cai quản, không phải trưởng lão, bao gồm (ví dụ) các nhóm nhỏ, lớp học, kỳ bồi linh, hội thảo, tư vấn, truyền giáo và bối cảnh môn đồ hóa, miễn là việc dạy dỗ đó không đảm nhận hoặc truyền tải chức năng cai quản và thẩm quyền ràng buộc giáo lý của trưởng lão trên hội thánh được nhóm lại. Ví dụ về Ba-rê-si-la, cùng với A-qui-la, hướng dẫn A-pô-lô chính xác hơn về đạo của Đức Chúa Trời (Công vụ 18:26) được khen ngợi như một hình mẫu về sự hướng dẫn sâu sắc, dựa trên Kinh Thánh.

4.4 Khuyên bảo, Làm chứng và Công bố.

Phụ nữ có thể khuyên bảo, khích lệ, làm chứng và công bố các thông điệp dựa trên Kinh Thánh cho hội chúng trong các ranh giới được mô tả trong Phụ lục này. Tân Ước ghi lại việc phụ nữ làm chứng về sự sống lại (ví dụ: Ma-thi-ơ 28:7–10; Giăng 20:17–18) và giả định sự tham gia của họ trong sự công bố được Thánh Linh ban quyền năng (Công vụ 2:17–18).

4.5 Mục vụ Chấp sự và Nói trước công chúng.

Phụ nữ phục vụ với tư cách là chấp sự hoặc trong các vai trò mục vụ giống chấp sự có thể dạy dỗ, khuyên bảo và đưa ra các hướng dẫn Kinh Thánh trong phạm vi các mục vụ được giao (Rô-ma 16:1–2), một lần nữa dưới sự giám sát của trưởng lão và không đảm nhận vai trò cai quản, ràng buộc giáo lý của chức vụ trưởng lão.

5. Các chức năng bị hạn chế: Vai trò Dạy dỗ và Cai quản Đặc thù của Trưởng lão

5.1 Dạy dỗ Ràng buộc Giáo lý có Thẩm quyền trong Buổi nhóm lại.

Dưới ánh sáng của 1 Ti-mô-thê 2:11–15; 1 Ti-mô-thê 3:1–7; Tít 1:5–9, và mô hình Đấng Christ – Hội thánh trong Ê-phê-sô 5:22–33, việc giảng luận và dạy dỗ Lời Chúa có tính ràng buộc giáo lý thường xuyên cho hội chúng hỗn hợp được nhóm lại — đặc biệt là trong sự kiện giảng luận chính của buổi thờ phượng Ngày của Chúa của hội thánh — phải được thực hiện bởi các trưởng lão, hoặc bởi những người nam đủ tiêu chuẩn được các trưởng lão ủy thác rõ ràng để thực hiện chức năng này như một sự mở rộng chức vụ của họ.

5.2 Thẩm quyền Cai quản và Giám sát. Việc thực thi thẩm quyền quản trị thuộc linh trên hội chúng, bao gồm việc xây dựng và thực thi giáo lý và kỷ luật (Công vụ 20:28–31; 1 Phi-e-rơ 5:1–3; Hê-bơ-rơ 13:17), thuộc về hội đồng trưởng lão. Phụ nữ không được phục vụ trong chức vụ trưởng lão hoặc thực thi thẩm quyền cai quản vốn là bản chất của chức vụ đó.

5.3 Chức năng Trưởng lão Tổng hợp. Phụ nữ sẽ không thực hiện chức năng trưởng lão tổng hợp vốn kết hợp giữa dạy dỗ ràng buộc giáo lý và thẩm quyền quản trị trên hội chúng. Ranh giới này được hiểu là nội dung cốt lõi trong sự ngăn cấm của Phao-lô rằng phụ nữ không được “dạy dỗ hoặc cầm quyền trên đàn ông” (1 Ti-mô-thê 2:12) trong hội thánh được nhóm lại.

5.4 Các buổi lễ không thường xuyên và các bối cảnh đặc biệt. Vào những dịp mà phụ nữ có thể nói, dạy dỗ hoặc khuyên bảo trong buổi nhóm (ví dụ: làm chứng, báo cáo truyền giáo, khuyên bảo dựa trên Kinh Thánh), các mục vụ đó phải được tiến hành theo những cách không đảm nhận vai trò “trưởng lão giảng luận” mang tính đại diện, có thẩm quyền và không thay thế trên thực tế trách nhiệm của các trưởng lão về cai quản và giáo lý.

6. Các cách lách luật và áp dụng sai bị cấm 6.1 Viện dẫn thẩm quyền nam giới bên ngoài hoặc từ xa. Việc biện minh cho phụ nữ hoạt động như các trưởng lão giảng luận với lý do họ “dưới thẩm quyền” của một Giám hạt trưởng nam giới hoặc thẩm quyền bên ngoài khác không phải là một sự áp dụng đúng đắn về quyền làm đầu theo Kinh Thánh hay sự giám sát của trưởng lão. Kinh Thánh đặt sự giám sát thuộc linh trực tiếp đối với hội chúng vào tay các trưởng lão của chính hội thánh đó (Công vụ 20:28; 1 Phi-e-rơ 5:2). 6.2 Đặt lại tên gọi mà không thay đổi chức năng. Việc đổi tên một hành động giảng luận thành “chia sẻ”, “thông điệp” hoặc “nói chuyện” không làm thay đổi bản chất chức năng của nó. Nơi nào mà hoạt động đó, về thực chất, là sự công bố ràng buộc giáo lý thay mặt các trưởng lão trước hội thánh được nhóm lại, thì hoạt động đó phải được giới hạn cho những người nam đủ tiêu chuẩn theo các Phần 5.1–5.3.

6.3 Sự hiện diện mang tính biểu tượng của các trưởng lão nam giới.

Việc đặt một trưởng lão nam giới đứng trên bục hoặc đứng sau một người phụ nữ trong khi cô ấy thực hiện vai trò giảng luận ràng buộc giáo lý hiệu quả không làm thay đổi bản chất của hành động đó và không nhất quán với tinh thần hoặc ý định của các hạn chế trong Kinh Thánh.

6.4 Sự thay thế chức năng của các trưởng lão.

Các mô hình trong đó phụ nữ thường xuyên thực hiện chức năng giảng luận trung tâm và bảo vệ giáo lý trong buổi nhóm, trong khi các trưởng lão vẫn giữ chức vụ về mặt hình thức nhưng im

lặng về mặt thực tế, là không nhất quán với thiết kế của Kinh Thánh cho sự lãnh đạo của trưởng lão và cần phải tránh.

7. Áp dụng trong Đời sống Hội thánh và Điều lệ

7.1 Tối đa hóa tự do Kinh Thánh trong mục vụ phụ nữ.

Các hội thánh địa phương được khuyến khích xác định, huấn luyện và triển khai phụ nữ trong mọi lĩnh vực mục vụ mà Kinh Thánh cho phép rõ ràng, bao gồm dạy dỗ phụ nữ và trẻ em khác, môn đồ hóa, lãnh đạo các mục vụ, phục vụ với tư cách chấp sự, tư vấn, truyền giáo và tham gia vào một loạt các vai trò nói và dạy dỗ dưới sự giám sát của trưởng lão.

7.2 Duy trì Chức vụ Trưởng lão mang tính Đại diện và Biểu tượng.

Chức vụ trưởng lão, bao gồm các chức năng dạy dỗ và cai quản, phải được hiểu là đại diện cho quyền làm đầu của Đấng Christ trên Hội thánh Ngài và do đó được giao phó cho những người nam đủ tiêu chuẩn, hài hòa với trật tự sáng tạo và sự mầu nhiệm Đấng Christ – Hội thánh (Ê-phê-sô 5:32). Việc giảng luận rằng buộc giáo lý thường xuyên của hội thánh nhóm lại phải phản ánh tính biểu tượng đại diện và thực chất này.

7.3 Tính nhất quán trong thực hành.

Các hội thánh sẽ điều chỉnh các thực hành giảng luận, dạy dỗ và lãnh đạo của mình theo các nguyên tắc này, đảm bảo rằng các mục vụ sâu rộng của phụ nữ được tôn trọng và khuyến khích, trong khi các hạn chế cụ thể liên quan đến trưởng lão do Kinh Thánh thiết lập được duy trì rõ ràng trong thực tế chứ không chỉ trong lý thuyết.

8. Tóm tắt để Tham chiếu Điều lệ

Để dễ tham chiếu trong Điều lệ, lập trường được nêu trong Phụ lục này có thể được tóm tắt như sau:

Hội thánh công nhận và khẳng định các mục vụ dạy dỗ và nói năng rộng lớn và quan trọng của phụ nữ trong đời sống của thân thể, bao gồm cầu nguyện, nói tiên tri, hướng dẫn,

khuyến bảo, làm chứng, môn đồ hóa và lãnh đạo trong các bối cảnh mục vụ khác nhau. Đồng thời, phù hợp với trật tự dựa trên sự sáng tạo của 1 Ti-mô-thê 2-3 và mô hình Đấng Christ – Hội thánh của Ê-phê-sô 5, việc giảng luận và dạy dỗ có thẩm quyền, ràng buộc giáo lý thường xuyên cho hội chúng hỗn hợp được nhóm lại, cùng với việc thực thi giám sát cai quản, thuộc về hội đồng trưởng lão và những người nam đủ tiêu chuẩn mà các trưởng lão có thể bổ nhiệm để chia sẻ chức năng đó. Do đó, phụ nữ không phục vụ trong chức vụ trưởng lão cũng như không thực hiện chức năng trưởng lão tổng hợp là dạy dỗ có thẩm quyền và cai quản hội chúng, nhưng phải được triển khai đầy đủ trong mọi lĩnh vực mục vụ khác của Kinh Thánh.

PHỤ LỤC 3E

PHỤ NỮ TRONG MỤC VỤ THEO KINH THÁNH: MỘT NGHIÊN CỨU GIẢI KINH VÀ THẦN HỌC TOÀN DIỆN

PHẦN I — GIỚI THIỆU & PHƯƠNG PHÁP LUẬN

1. Giới thiệu Ít có vấn đề nào trong hội thánh đương đại thu hút nhiều cuộc thảo luận như vai trò của phụ nữ trong mục vụ và lãnh đạo hội thánh. Kinh Thánh chứa đựng cả những ví dụ mạnh mẽ về việc phụ nữ phục vụ trong các vai trò mục vụ quan trọng (tiên tri, giáo sư, nhà truyền giáo, lãnh đạo hội thánh) và các văn bản có vẻ như đặt ra những giới hạn cho một số trách nhiệm nhất định. Ngoài ra, các truyền thống hội thánh hiện đại và các thực hành lịch sử đã tạo ra những giá trị định mệnh thường được đọc ngược lại vào văn bản Kinh Thánh. Nghiên cứu này không bắt đầu với lăng kính của chủ nghĩa bổ túc (complementarian) hay chủ nghĩa bình đẳng (egalitarian). Thay vào đó, nó tìm cách tôn trọng:

- Thẩm quyền đầy đủ của Kinh Thánh,
- Sự chính xác của ngữ pháp tiếng Hê-bơ-ơ và tiếng Hy Lạp,
- Tầm quan trọng của bối cảnh lịch sử - văn hóa,
- Sự thống nhất thần học của quy điển, và
- Thiết kế thiên thượng mà Đức Chúa Trời chỉ định cho Hội thánh Ngài.

Mục tiêu là xác định điều Kinh Thánh dạy về:

- Các vai trò dành cho nam giới và nữ giới trong Hội thánh
- Các ranh giới do chính Đức Chúa Trời thiết lập
- Nền tảng thần học cho những sự phân biệt này
- Mối quan hệ giữa sự bình đẳng thuộc linh và các trách nhiệm khác nhau

Ấn bản sửa đổi này phản ánh kết luận của Kinh Thánh rằng: Phụ nữ bình đẳng về phẩm giá, ân tứ, ơn gọi và thẩm quyền thuộc linh, và có thể phục vụ trong tất cả các lĩnh vực mục vụ — bao gồm dạy dỗ, giảng luận, tiên tri, môn đồ hóa, truyền giáo, truyền bá phúc âm và chức vụ chấp sự — nhưng chức vụ trưởng lão được giao phó duy nhất cho những người nam đủ điều kiện theo thiết kế khôn ngoan và tể trị của Đức Chúa Trời. Sự phân biệt này không dựa trên hệ thống thứ bậc về giá trị hay khả năng mà dựa trên sự ủy thác thiên thượng, tương tự như cách Đức Chúa Trời giao phó việc sinh con duy nhất cho phụ nữ.

2. Phương pháp luận: Các Cam kết Giải kinh và Thần học Để đảm bảo sự trung tín với Kinh Thánh thay vì các truyền thống hoặc các danh mục hiện đại, nghiên cứu này tuân theo bốn cam kết.

2.1 Cam kết về Bối cảnh Quy điển Mọi văn bản phải được giải thích trong bối cảnh văn chương trực tiếp, trong mạch lập luận của sách Kinh Thánh đó, trong câu chuyện lớn hơn về sự cứu

chuộc, trong sự hài hòa với toàn bộ chứng cứ của Kinh Thánh, và chú ý đến các mô hình tương đồng giữa các Giao ước. Các phân đoạn khó hoặc gây tranh cãi phải được hài hòa với các phân đoạn rõ ràng.

2.2 Cam kết về Sự chính xác trong tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy Lạp Các thuật ngữ chính như ezer kenegdo (Sáng 2:18), kephalē (1 Cô 11), laleō (1 Cô 14), authentēin (1 Ti 2), diakonos và diakonia (Rô-ma 16), presbyteros, episkopos, poimēn (thuật ngữ trưởng lão) phải được phân tích bằng cách sử dụng các nguồn sơ cấp, cơ sở dữ liệu từ vựng (BDAG, HALOT), phân tích cú pháp và diễn ngôn, và cách sử dụng trong thế giới Hy-La rộng lớn hơn. Hệ thống thần học không được dẫn dắt việc giải kinh; chính việc giải kinh phải hình thành nên thần học.

2.3 Cam kết về Nhận thức Lịch sử - Văn hóa Hiểu biết về bối cảnh Cận Đông cổ đại, các chuẩn mực Hy-La về giáo dục và phát ngôn, các thực hành hội họp trong nhà hội và Cơ Đốc giáo sơ khai, các động lực tôn giáo và xã hội độc đáo của Cô-rinh-tô và Ê-phê-sô, cấu trúc hội thánh tại gia, và vai trò của các nữ quý tộc giàu có và những người bảo trợ trong các cộng đồng Cơ Đốc cổ đại sẽ cung cấp sự làm sáng tỏ thiết yếu cho các phân đoạn khó. Chúng ta phải tránh việc áp đặt hiện đại — đọc các khái niệm hiện đại vào các văn bản cổ đại.

2.4 Cam kết về Sự nhất quán Thần học Một sự hiểu biết Cơ Đốc trung tín phải công nhận sự bình đẳng về bản thể (Sáng 1:26–27), sự đa dạng về trách nhiệm (1 Cô 12:11, 18), sự sắp xếp bổ túc trong một số lĩnh vực nhất định, sự hiệp nhất giữa nam và nữ trong Đấng Christ (Ga 3:28), việc Thánh Linh ban phát ân tứ cho tất cả tín hữu (Công vụ 2:17–18), và mô hình của Tân Ước về chức vụ trưởng lão là nam giới kết hợp với chức vụ chấp sự bao gồm cả nam và nữ. Do đó, sự bình đẳng thuộc linh được khẳng định bên cạnh các trách nhiệm giáo hội được phân biệt.

3. Nhân loại theo Hình ảnh của Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 1–3) Sáng thế ký 1–3 hình thành nền tảng thần học cho mọi cuộc thảo luận về bản sắc và vai trò nam-nữ.

3.1 Sáng thế ký 1:26–28 — Bình đẳng về Bản thể, Ôn gọi và Quyền quản trị

Phân đoạn này dạy về:

- Sự Sáng tạo Bình đẳng: “Ngài dựng nên người nam và người nữ” — cả hai đều mang hình ảnh Đức Chúa Trời như nhau.
- Ủy thác Bình đẳng: Các mệnh lệnh “hãy sinh sản”, “thêm nhiều”, “làm cho đầy đầy đất”, “khuất phục nó”, và “quản trị” là các mệnh lệnh ở số nhiều.
- Tiếp cận Bình đẳng với Phước hạnh của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời ban phước cho cả người nam và người nữ một cách tập thể và đồng thời.

Không có hệ thống thứ bậc nào được chỉ định ở đây. Quyền quản trị được chia sẻ, không phải bị phân chia.

3.2 Sáng thế ký 2 — Sự Đối tác Bổ túc Không có Hệ thống Thứ bậc

3.2.1 Ý nghĩa của Ezer Kenegdo: Ezer thường được dùng để chỉ Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ Y-sơ-ra-ên — ngụ ý sức mạnh, không phải sự phục tùng. Kenegdo nghĩa là “tương ứng”, “đôi bản”, hoặc “đổi diện/song song với”. Do đó, cụm từ này có nghĩa là: “Một đổi bản mạnh mẽ tương ứng với người”.

3.2.2 Mỗi quan hệ trước khi Sa ngã là Hợp tác, Không phải Thứ bậc: A-đam không đặt tên cho người nữ cho đến sau khi Sa ngã — việc đặt tên gắn liền với thẩm quyền. Trước tội lỗi, có sự hợp tác, không phải sự phục tùng.

3.2.3 Sự Bỏ tước Không có Sự Thượng đẳng: Sáng thế ký 2 dạy về sự bỏ tước trong thiết kế, không phải hệ thống thứ bậc về giá trị. Sự bỏ tước này trở thành nền tảng để hiểu tại sao một số trách nhiệm nhất định (ví dụ: sinh con, hoặc chức vụ trưởng lão) được giao phó cho một giới tính một cách duy nhất.

3.3 Sáng thế ký 3 — Sự Sa ngã đưa vào Sự Xuyên tạc, không phải Thiết kế Đức Chúa Trời tuyên bố: “Người sẽ cai trị người” (Sáng 3:16). Đây không phải là một mệnh lệnh, một chuẩn mực cho dân sự Đức Chúa Trời, hay một mô hình cho sự lãnh đạo hội thánh. Đó là một sự phán xét, không phải là một quy định. Đấng Christ đảo ngược lời nguyên, chứ không phải thực thi nó. Do đó, bất kỳ cách giải thích nào đặt nền tảng cho sự thống trị của nam giới trong Sáng thế ký 3 đều thất bại trong việc phân biệt thiết kế với sự xuyên tạc.

PHẦN II — PHỤ NỮ TRONG CỰU ƯỚC, MỤC VỤ CỦA CHÚA GIÊ-SU VÀ HỘI THÁNH SƠ KHAI

4. Phụ nữ trong Cựu Ước Cựu Ước tiết lộ một mô hình đáng ngạc nhiên và mạnh mẽ: Đức Chúa Trời thường xuyên đẩy lên những phụ nữ cho các vai trò lãnh đạo quan trọng khi điều đó phục vụ cho mục đích cứu chuộc của Ngài. Các vai trò này bao gồm tiên tri, dạy dỗ, lãnh đạo quốc gia và hướng dẫn thuộc linh. Mặc dù chức tế lễ và vương quyền trong Cựu Ước bị giới hạn ở nam giới, nhưng sự ban quyền năng của Thánh Linh cho phụ nữ là điều không thể phủ nhận.

4.1 Ê-đê-bê-ra: Quan xét, Tiên tri và Lãnh đạo Quốc gia (Các Quan xét 4–5) Ê-đê-bê-ra phục vụ trong ba vai trò: Tiên tri (4:4), Quan xét — thẩm quyền dân sự cao nhất (4:4–5), và Lãnh đạo quân sự — chỉ huy Ba-rác và dẫn dắt Y-sơ-ra-ên đến chiến thắng (4:6–9). Sự lãnh đạo của bà được Thánh Linh ban quyền năng, được quốc gia công nhận và được Đức Chúa Trời chỉ định. Điều này chứng minh rằng Đức Chúa Trời có thể giao phó thẩm quyền thuộc linh và dân sự quan trọng cho phụ nữ, nhưng điều này không định nghĩa cấu trúc của các chức vụ trưởng lão hay chấp sự trong Tân Ước. Vai trò của Ê-đê-bê-ra là phi thường và được Thánh Linh dẫn dắt, không kết nối với chức vụ giáo hội — nhưng nó thiết lập nguyên tắc rằng phụ nữ không bị loại trừ khỏi các vai trò lãnh đạo bởi bản chất hay thiết kế thiên thượng.

4.2 Mi-ri-am: Tiên tri và Lãnh đạo (Xuất hành 15; Mi-chê 6:4) Mi-ri-am được gọi là nữ tiên tri (Xuất 15:20), được giao một vai trò trong sự thờ phượng của Y-sơ-ra-ên, và được đưa vào như một trong ba nhà lãnh đạo mà Đức Chúa Trời đã sai đến để hướng dẫn Y-sơ-ra-ên (Mi 6:4). Bộ ba này — Mô-i-se, A-rôn, Mi-ri-am — thể hiện một đội ngũ lãnh đạo chung.

4.3 Hun-đa: Nữ Tiên tri với Thấm quyền trên Vua và Chức Tế lễ (2 Các Vua 22) Vua Giô- si-a đã sai các thầy tế lễ, thư lại hoàng gia và các quan chức cao cấp đến thỉnh vấn Hun-đa. Bà đã công bố Lời Đức Chúa Trời với thấm quyền thiên thượng . Điều này cho thấy phụ nữ có thể thực thi thẩm quyền thần học, đưa ra các phán quyết tiên tri ràng buộc, và sửa sai các vua cũng như thầy tế lễ . Một lần nữa, điều này không chỉ ra một chức vụ chính thức tương tự như trưởng lão trong Tân Ước, nhưng nó cho thấy Đức Chúa Trời không ngần ngại nói một cách có thẩm quyền thông qua phụ nữ.

4.4 Những Phụ nữ Đáng chú ý Khác

- A-bi-ga-in: Một phụ nữ khôn ngoan và đầy dẫy Thánh Linh, người mà lời khuyên đã ngăn cản Đa-vít khỏi việc đổ máu (1 Sa 25).
- An-ne: Lời cầu nguyện của bà trở thành mặc khải thần học (1 Sa 2).
- Ê-xơ-tê: Giải cứu dân sự Đức Chúa Trời khỏi sự tiêu diệt.
- Sự Khôn ngoan: Được nhân hóa thành tiếng nói của Đức Chúa Trời trong sách Châm ngôn.
- Những Phụ nữ Khôn ngoan tại Tê-cô-a và A-bên Bết Ma-ca — được công nhận là những cố vấn có thẩm quyền (2 Sa 14; 20).

Những ví dụ này cho thấy trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời giao phó cho phụ nữ các vai trò công khai, hữu hình và có thẩm quyền — mặc dù không thuộc chức tế lễ. Điều này chuẩn bị con đường cho sự tuôn đổ của Thánh Linh trong Tân Ước.

5. Mục vụ của Chúa Giê-su và Phụ nữ Chúa Giê-su nhất quán phục hồi phụ nữ về đầy đủ phẩm giá, tư cách môn đồ và sự làm chứng.

5.1 Phụ nữ là Môn đồ (Lu-ca 8:1–3; 10:38–42) Phụ nữ đi theo Chúa Giê-su công khai, ngồi “dưới chân Ngài” — một cụm từ của các rập-bi để chỉ việc huấn luyện thần học, hỗ trợ mục vụ của Ngài về mặt tài chính và đi cùng các môn đồ . Điều này mang tính phản văn hóa một cách triệt để. Chúa Giê-su từ chối giới hạn phụ nữ trong các vai trò nội trợ trong mục vụ của Ngài.

5.2 Người phụ nữ Sa-ma-ri: Nhà truyền giáo Đầu tiên (Giăng 4) Chúa Giê-su mặc khải danh tính của Ngài là Đấng Messiah, thần học về sự thờ phượng và sứ mệnh của Ngài đối với các dân tộc cho bà . Ngay lập tức bà trở thành một người giảng luận, một nhà truyền giáo và một nhân chứng cho thành phố của mình . “Nhiều người đã tin vì lời chứng của bà” (Giăng 4:39).

5.3 Ma-ri Ma-đê-len: Sứ đồ cho các Sứ đồ (Giăng 20) Chúa Giê-su giao phó sự công bố đầu tiên về sự phục sinh cho Ma-ri Ma-đê-len. Vai trò này là nền tảng cho chứng ngôn sứ đồ. Sự ủy thác của bà — “Hãy đi và nói” — là hình thức cơ bản của việc công bố phúc âm. Mặc dù điều này không tương đương với chức vụ giáo hội của một trưởng lão, nhưng nó xác nhận rằng việc công bố Kinh Thánh và phúc âm không bao giờ bị Chúa Giê-su giới hạn cho nam giới.

5.4 Phụ nữ trong các Thí dụ, Sự chữa lành và Dạy dỗ của Chúa Giê-su Phụ nữ xuất hiện như những hình mẫu đức tin (người đàn bà bị mất huyết), như những đối tác đàm thoại thần học và

như những minh họa cho các lễ thật của vương quốc . Chúa Giê-su khẳng định trí thông minh, tính chủ động, thẩm quyền thuộc linh và khả năng nhận lãnh cũng như truyền đạt mặc khải thiên thượng của phụ nữ .

6. Phụ nữ trong Hội thánh Sơ khai (Công vụ và các Thư tín) Hội thánh sơ khai thể hiện mục vụ rộng rãi, được Thánh Linh ban quyền năng của phụ nữ, phù hợp với lời tiên tri của Giô-ên (Giô-ên 2:28–29; Công vụ 2:17–18). Phần này xem xét các vai trò của họ và phân biệt chúng với chức vụ trưởng lão độc nhất.

6.1 Tiên tri và Mục vụ Công khai (Công vụ 2; Công vụ 21) Tiên tri được liệt kê là một ân tứ công khai, bằng lời nói, giải thích Kinh Thánh và gây dựng đức tin. Nó đứng thứ hai sau chức sứ đồ (1 Cô 12:28), thiết yếu cho hội thánh (1 Cô 14:1–5), và luôn có thẩm quyền về nội dung (mặc dù được kiểm chứng bởi những người khác) . Phụ nữ thực hiện việc này một cách công khai: các con gái của Phi-líp nói tiên tri (Công vụ 21:9), phụ nữ và nam giới cùng nói tiên tri trong sự thờ phượng tại Cô-rinh-tô (1 Cô 11:5) . Điều này xác nhận rằng phụ nữ đã thực thi mục vụ công khai, bằng lời nói và được Thánh Linh ủy quyền trong hội thánh

được nhóm lại. Tiên tri không bằng chức vụ trưởng lão, nhưng tiên tri chứng minh rằng Đức Chúa Trời ban cho phụ nữ các vai trò dạy dỗ và khuyến bảo công khai trong buổi nhóm.

6.2 Phê-rê-xin và A-qui-la: Mục vụ Dạy dỗ cho một Giáo sư Nam giới Hàng đầu (Công vụ 18:26) Phê-rê-xin tham gia đầy đủ với A-qui-la trong việc hướng dẫn A-pô-lô, làm rõ thần học và hình thành giáo lý Cơ Đốc sơ khai . Điều này chứng minh phụ nữ có thể dạy Kinh Thánh, sửa sai các lỗi giáo lý và môn đồ hóa các nhà lãnh đạo nam giới nổi bật . Điều này hỗ trợ quan điểm rằng Tân Ước không bao giờ giới hạn việc dạy dỗ Kinh Thánh cho nam giới, ngoại trừ trong chức vụ đặc thù của trưởng lão.

6.3 Phê-bê: Chấp sự và Người bảo trợ của Hội thánh tại Xen-crê (Rô-ma 16:1–2) Phao-lô gọi Phê-bê là “một chấp sự (diakonos) của hội thánh tại Xen-crê”, “một người bảo trợ” (prostatos) — chỉ ra sự lãnh đạo, thẩm quyền và bảo trợ, đồng thời là người được giao phó việc mang và giải thích thư Rô-ma (theo thực hành cổ đại) . Đây là bằng chứng văn bản mạnh mẽ nhất cho thấy chức vụ chấp sự mở ra cho cả nam và nữ. Bản sửa đổi này khẳng định rõ ràng: chức vụ chấp sự bao gồm cả hai giới, tuy nhiên chức vụ trưởng lão vẫn chỉ dành cho nam giới theo mô hình Kinh Thánh .

6.4 Giu-ni-a: Một Sứ đồ Nổi bật (Rô-ma 16:7) Phao-lô gọi Giu-ni-a là người “nổi bật trong các sứ đồ”, chỉ ra danh dự và sự ưu tú cao, được mọi Giáo phụ công nhận cho đến thời trung cổ là một nữ sứ đồ . Điều này không tương đương với chức vụ trưởng lão nhưng cho thấy thẩm quyền truyền giáo chiến lược, công việc sứ đồ theo nghĩa rộng, và sự lãnh đạo then chốt như một người làm việc cho phúc âm . Phụ nữ rõ ràng đã phục vụ trong các hình thức cao nhất của sự lãnh đạo truyền giáo và truyền bá phúc âm.

6.5 Những Phụ nữ Lãnh đạo các Hội thánh tại gia Các hội thánh tại gia trong Tân Ước được dẫn dắt bởi Ly-đi (Công vụ 16:15, 40), Nim-pha (Cô 4:15), Co-lô-ê (1 Cô 1:11), mẹ của Giảng Mác (Công vụ 12:12), và Phê-rê-xin cùng A-qui-la (Rô-ma 16:5) . Những hội chúng này là những buổi nhóm hội thánh được công nhận, dưới ảnh hưởng thuộc linh của những phụ nữ này, tham

gia đầy đủ vào sự thờ phượng, dạy dỗ và sứ mệnh . Điều này một lần nữa khẳng định các vai trò mục vụ rộng lớn cho phụ nữ, mà không mâu thuẫn với mô hình chỉ dành cho nam giới đối với chức vụ trưởng lão chính thức.

PHẦN III — CÁC VĂN BẢN KHÓ, CHỨC TRƯỞNG LÃO & CHỨC CHẤP SỰ

7. Các Văn bản Khó và Gây tranh cãi: Một Phân tích Giải kinh Phần này xem xét ba phân đoạn gây tranh cãi nhất: 1 Cô-rinh-tô 11:2–16, 1 Cô-rinh-tô 14:34–35, và 1 Ti-mô-thê 2:11–15 . Một sự giải thích trung tín phải tránh hai thái cực: đọc các văn bản này như những sự ngăn cấm phổ quát đối với mục vụ của phụ nữ, hoặc gạt bỏ chúng như là thuần túy văn hóa và không liên quan. Thay vào đó, chúng ta phải xem xét ngữ pháp, cú pháp, bối cảnh và sự nhất quán của quy điển.

7.1 1 Cô-rinh-tô 11:2–16 — Phụ nữ Cầu nguyện và Nói tiên tri trong Thờ phượng Công khai Phao-lô khẳng định rõ ràng: “Phàm người đàn bà nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri...” (câu 5). Điều này giả định phụ nữ nói công khai, dẫn dắt cầu nguyện, nói tiên tri trong sự thờ phượng tập thể và thực thi các ân tứ thuộc linh có thẩm quyền . Do đó, 1 Cô-rinh-tô 11 không phải là việc hạn chế mục vụ công khai của phụ nữ. Nó điều chỉnh cách thức họ tham gia, chứ không phải việc họ có tham gia hay không.

7.1.1 Ý nghĩa của Kephālē (“Đầu”): Từ Hy Lạp kephālē có một số ý nghĩa khả dĩ: nguồn/nguồn gốc (phổ biến trong văn chương Hy Lạp), sự ưu việt, “quyền làm đầu” mang tính ẩn dụ, và hiếm khi là “thẩm quyền trên” theo nghĩa đơn phương . Phao-lô đang đặt nền tảng cho lập luận trong sự sáng tạo: người nữ “từ người nam” (câu 8) và người nam “bởi người nữ mà sinh ra” (câu 12), kết thúc bằng một tuyên bố về sự phụ thuộc lẫn nhau . Vì vậy, ý nghĩa nhất quán nhất là “nguồn” — người nam là nguồn mà từ đó người nữ được hình thành (Sáng 2). Điều này hỗ trợ sự bổ túc mà không ngụ ý hệ thống thứ bậc.

7.1.2 Sự Hỗ trợ và Phụ thuộc lẫn nhau: Phao-lô kết luận: “Trong Chúa, chẳng phải đàn bà ngoại đàn ông, cũng chẳng phải đàn ông ngoại đàn bà” (câu 11) và “mọi sự đều bởi Đức Chúa Trời mà ra” (câu 12) . Điều này thiết lập sự phụ thuộc lẫn nhau, phẩm giá bình đẳng và hoạt động thuộc linh bình đẳng . Điều này nhất quán với một thần học nơi phụ nữ có thể cầu nguyện, nói tiên tri, dạy dỗ và lãnh đạo, trong khi chức vụ trưởng lão vẫn được dành riêng cho những người nam đủ điều kiện.

7.2 1 Cô-rinh-tô 14:34–35 — “Đàn bà phải nín lặng trong các hội thánh”

Ba sự thật giải kinh phải được khẳng định:

- Sự thật #1: Phao-lô đã cho phép phụ nữ nói trong thờ phượng (1 Cô 11). Do đó, 14:34–35 không thể là một sự ngăn cấm tuyệt đối.
- Sự thật #2: 1 Cô-rinh-tô 14 giải quyết sự lộn xộn trong thờ phượng, không phải vai trò giới tính. Bối cảnh bao gồm những người nói tiếng lạ mất trật tự, các tiên tri mất trật tự, và những phụ nữ ngắt lời mất trật tự . Cụm từ “hãy nín lặng” (sigatō) xuất hiện 3 lần đối với cả 3 nhóm này khi họ gây gián đoạn . Trong cả ba trường hợp, “nín

lặng” có nghĩa là kiềm chế một hành vi gây rối cụ thể, không phải là một lệnh cấm nói chuyện phổ quát.

- Sự thật #3: Vấn đề là việc đặt câu hỏi gây gián đoạn, không phải việc dạy dỗ. Từ “hỏi” (eperōtan) trong câu 35 đề cập đến việc chất vấn sự phán xét về các lời tiên tri (xem câu 29): đây là trách nhiệm của các trưởng lão hoặc những người thẩm định

được công nhận. Những người vợ tại Cô-rinh-tô đang công khai thách thức các phán quyết của chồng mình. Do đó, mệnh lệnh là: “Đừng làm gián đoạn quá trình thẩm định tiên tri trong khi thờ phượng”. Điều này bảo vệ trật tự, không phải hạn chế mục vụ.

7.3 1 Ti-mô-thê 2:11–15 — Phân đoạn Gây tranh cãi nhất Phân đoạn này phải được giải thích với sự chính xác của ngữ pháp Hy Lạp, bối cảnh lịch sử, mạch lập luận của Phao-lô, toàn bộ thư tín và phần còn lại của Tân Ước .

7.3.1 Động từ Thì Hiện tại Tiếp diễn: “Tôi không cho phép”: Phao-lô viết ouk epitrepō — thì hiện tại, chủ động, chỉ định. Nghĩa là: “Tôi hiện tại không cho phép”, KHÔNG PHẢI “Tôi không bao giờ cho phép”, KHÔNG PHẢI “Đức Chúa Trời không cho phép”, và KHÔNG PHẢI là một sự ngăn cấm phổ quát, vượt thời gian . Nó giải quyết một tình huống hiện tại ở Ê-phê- sô.

7.3.2 Ý nghĩa của Authentēin: Từ này cực kỳ hiếm, chỉ xuất hiện một lần ở đây trong Tân Ước, thường có nghĩa là áp đảo, chiếm quyền, hành động bạo lực, hoặc khẳng định thẩm quyền sai trái . Do đó Phao-lô không viết: “Tôi không cho phép một phụ nữ thực thi thẩm quyền mục vụ lãnh đạo”, mà là: “Tôi không cho phép một phụ nữ dạy dỗ theo cách áp đảo, chiếm quyền, lạm dụng” . Đây là một sự sửa sai về việc dạy dỗ sai lạc, không phải là sự giới hạn đối với tất cả việc dạy dỗ.

7.3.3 Bối cảnh: Sự Dạy dỗ Sai lạc tại Ê-phê-sô: Thư 1 Ti-mô-thê giải quyết các giáo sư giả, các chuyện huyền thoại, chủ nghĩa khắc kỷ, sự lừa dối phụ nữ, các góa phụ bị thao túng, và những phụ nữ giàu có gây rối trật tự . Ê-phê-sô là trung tâm của giáo phái Ar-tê-mít, nổi tiếng với sự thống trị tôn giáo của nữ giới, và là nơi có những phụ nữ chưa được huấn luyện đang khẳng định thẩm quyền thần học . Phao-lô đang chấn chỉnh một cuộc khủng hoảng cục bộ, không phải thiết lập một quy tắc phổ quát.

7.3.4 Trật tự Sáng tạo: Không phải Giá trị, mà là Thiết kế: Phao-lô sử dụng việc A-đam có trước Ê-va như một lý do cho việc dạy dỗ có trật tự đúng đắn, không phải như một nguyên tắc phổ quát về thẩm quyền của nam giới . Ông đang nói rằng: “Sự dạy dỗ phải phản ánh thiết kế có trật tự của Đức Chúa Trời, chứ không phải sự hỗn loạn của các giáo sư giả”. Điều này hỗ trợ kết luận: phụ nữ có thể dạy dỗ, giảng luận, tiên tri và lãnh đạo; nhưng chức vụ trưởng lão vẫn khác biệt, đòi hỏi sự trưởng thành thần học đã được kiểm chứng, phản ánh trật tự sáng tạo, và được giao phó cho những người nam đủ điều kiện .

7.3.5 “Được cứu trong khi sinh con”: Cụm từ khó hiểu này không có nghĩa là sự cứu rỗi về thể chất hay tâm linh, hay sự cứu rỗi nhờ thiên chức làm mẹ . Ý nghĩa là: “Phụ nữ sẽ được giữ an toàn khỏi sự lừa dối bằng cách trung tín chấp nhận các trách nhiệm do Đức Chúa Trời ban cho

họ”. Việc sinh con được sử dụng như một ví dụ đại diện cho trách nhiệm đặc thù của phụ nữ. Cũng giống như việc sinh con được giao phó cho phụ nữ, thì chức vụ trưởng lão được giao phó cho những người nam đủ điều kiện.

8. Chức vụ Trưởng lão và Chấp sự trong Tân Ước Đê giải quyết các tranh luận, chúng ta phải phân biệt các vai trò mục vụ với các chức vụ giáo hội.

8.1 Chức vụ Trưởng lão (Presbyteros, Episkopos, Poimēn) Ba thuật ngữ này mô tả một chức vụ duy nhất với sự giám sát mục vụ, dạy dỗ giáo lý và trách nhiệm cai quản. Các tiêu chuẩn của trưởng lão được nêu rõ bằng hình thức nam giới (“chồng của một vợ”, “khéo cai trị nhà riêng mình”). Mặc dù ngữ pháp Hy Lạp đơn thuần không cấm trưởng lão nữ, nhưng mô hình quy điển thì có: mọi trưởng lão trong Tân Ước đều là nam giới, không có trưởng lão nữ nào xuất hiện, và thậm chí quyền dạy dỗ/cai quản được thực thi bởi một nhóm những người nam đủ điều kiện. Chức vụ trưởng lão là một chức vụ mục vụ được giao phó duy nhất cho những người nam đủ điều kiện, không phải vì nam giới ưu việt hơn về mặt thuộc linh hay phụ nữ kém ân tứ hơn, mà vì Đức Chúa Trời chỉ định các trách nhiệm khác nhau trong Thân thể. Các trưởng lão tượng trưng cho sự chần dốt của Đấng Christ trong một vai trò đại diện.

8.2 Chức vụ Chấp sự (Diakonos) Khác với chức trưởng lão, các chấp sự phục vụ, chăm sóc các nhu cầu vật chất, quản lý nguồn lực và hỗ trợ mục vụ. Họ không cai quản hay dạy dỗ có thẩm quyền như các trưởng lão. Bằng chứng Kinh Thánh cho các nữ chấp sự bao gồm Phê-bê (Rô-ma 16:1), 1 Ti-mô-thê 3:11 (“Đàn bà cũng vậy” — cách hiểu tự nhiên nhất là các nữ chấp sự), và lịch sử hội thánh sơ khai. Do đó, chức chấp sự mở ra cho cả nam và nữ đủ tiêu chuẩn.

9. Những Vai trò Mục vụ nào Mở ra cho Phụ nữ? Theo toàn bộ chứng cứ của Kinh Thánh, các vai trò sau đây đều mở ra cho phụ nữ: Giảng luận, Dạy dỗ, Truyền bá phúc âm, Tiên tri, Lãnh đạo thờ phượng, Lãnh đạo hội thánh tại gia, Thẩm quyền truyền giáo, Chăm sóc mục vụ, Tư vấn, Môn đồ hóa, và Chức vụ Chấp sự (chức vụ chính thức). Vai trò duy nhất mà Kinh Thánh dành riêng là Trưởng lão / Mục sư (với tư cách là chức vụ cai quản). Phụ nữ có thể đảm đương công việc mục vụ, nhưng không phải chức vụ trưởng lão về việc bảo vệ giáo lý, cai quản chính thức và thẩm quyền chần dốt đại diện. Đây không phải là sự hạn chế về giá trị mà là sự phân biệt về trách nhiệm.

10. Thần học Quy điển về Nam giới và Nữ giới trong Mục vụ Tiến trình của sự cứu chuộc là: Sáng tạo (bình đẳng + trật tự bổ túc) -> Sa ngã (xuyên tạc) -> Y-sơ-ra-ên (phục hồi một phần) -> Chúa Giê-su (phục hồi đầy đủ phụ nữ vào mục vụ) -> Lễ Ngũ Tuần (ban quyền năng cho mọi xác thịt) -> Hội thánh sơ khai (nam và nữ trong nhiều vai trò lãnh đạo) -> Các chức vụ hội thánh (trưởng lão: chỉ nam giới, chấp sự: nam & nữ) -> Sự Hoàn tất (bình đẳng tư tế của tất cả tín hữu). Mô hình này tránh được các sai lầm của cả hai phía: chủ nghĩa bổ túc thường hạn chế nhiều hơn mức Kinh Thánh làm, và chủ nghĩa bình đẳng thường xóa bỏ các sự phân biệt mà Kinh Thánh gìn giữ.

PHẦN IV — KẾT LUẬN & PHỤ LỤC

11. Kết luận: Một Thần học Kinh Thánh về Phụ nữ trong Mục vụ

Chứng cứ Kinh Thánh khẳng định hai lẽ thật không thể lay chuyển:

11.1 Phẩm giá Bình đẳng, Hình ảnh Bình đẳng, Ôn gọi Bình đẳng Kinh Thánh tuyên bố nam và nữ đều mang hình ảnh Đức Chúa Trời bình đẳng, cả hai đều được ban quyền quản trị, cả hai đều nhận được các ân tứ thuộc linh, cả hai được ban quyền để tiên tri, dạy dỗ, truyền giáo và môn đồ hóa, cả hai cùng lao khổ cạnh nhau trong sứ mệnh phúc âm, và cả hai phục vụ như những chi thể không thể thiếu của Thân thể Đấng Christ . Chúa Giê-su phục hồi phụ nữ vào đầy đủ tư cách môn đồ và mục vụ, và Thánh Linh ban phát các ân tứ mà không phân biệt giới tính.

11.2 Các Trách nhiệm Phân biệt Theo Thiết kế Thiên thượng Tuy nhiên, Kinh Thánh cũng cho thấy không phải tất cả các trách nhiệm trong Hội thánh đều có thể thay thế cho nhau. Tân Ước nhất quán phân biệt giữa Mục vụ Chung (mở ra cho tất cả tín hữu — bao gồm dạy dỗ, giảng luận, tiên tri, v.v.) và Chức vụ Trưởng lão (giới hạn ở những người nam đủ điều kiện) . Chức vụ giám sát mục vụ phản ánh một trách nhiệm biểu tượng của trật tự sáng tạo, bao gồm việc canh giữ giáo lý, cai quản hội thánh và phục vụ như những người chăn bầy đại diện. Điều này không dựa trên giá trị hay năng lực, mà là sự ủy thác — giống như việc sinh con là trách nhiệm được giao phó duy nhất cho phụ nữ.

11.3 Mục vụ Hưng thịnh khi Hội thánh Tôn trọng cả sự Bình đẳng và Sự Phân biệt Khi nam giới và nữ giới phục vụ đầy đủ trong tất cả các lĩnh vực mà Kinh Thánh mở ra cho họ — và khi hội thánh bảo tồn các ranh giới mà Kinh Thánh thiết lập — kết quả là các hội thánh khỏe mạnh hơn, giáo lý rõ ràng hơn, sự hiệp nhất lớn hơn, sự môn đồ hóa mạnh mẽ hơn và sứ mệnh quyền năng hơn . Hạn chế phụ nữ quá mức Kinh Thánh sẽ dập tắt các ân tứ của Thánh Linh; xóa bỏ các sự phân biệt mà Kinh Thánh duy trì sẽ làm xuyên tạc thiết kế của Đức Chúa Trời. Mô hình Kinh Thánh là cả hai: giá trị bình đẳng, ân tứ bình đẳng, ôn gọi bình đẳng trong mục vụ, và các trách nhiệm khác biệt trong chức vụ trưởng lão được thụ phong . Đây là con đường của sự trung tín với Kinh Thánh.